# Tổng quan

Giấy phép “nhà phân tích bảo hiểm nhân thọ” được tạo ra vào năm 1941 bằng cách thêm phần 32.5 vào Bộ luật Bảo hiểm California (California Insurance Code, CIC). Các mục 1720-1720.13 cũng được thêm vào đồng thời để xác định các yêu cầu đối với giấy phép này. Mặc dù luật này đã được ấn định bãi bỏ vào năm 1945 nhưng một dự luật đã được ký thành luật khiến các mục này có hiệu lực vĩnh viễn. Mục đích đằng sau việc đưa những điều khoản này trở thành một phần vĩnh viễn của Bộ luật Bảo hiểm là để đảm bảo rằng “các cá nhân nhận được một khoản phí để tư vấn cho công chúng về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đều hoàn toàn đủ tiêu chuẩn và được Tiểu bang cấp phép”. Mục 32.5 không thay đổi trong gần 40 năm cho đến năm 1983 khi từ “và thương tật” được thêm vào tiêu đề cũng như định nghĩa “nhà phân tích bảo hiểm nhân thọ”. Mục này vẫn giữ nguyên cho đến ngày nay.

Tuy nhiên, các mục 1720-1720.13 đã được đánh số lại để trở thành các mục 1831-1846 vào năm 1959, là một phần của Chương 8 mới được bổ sung có tiêu đề Nhà phân tích Bảo hiểm Nhân thọ. Một lần nữa vào năm 1983, các mục 1831-1846 đã được thay đổi đáng kể và các đoạn 1848 và 1849 được bổ sung vào. Một số thay đổi bao gồm:

1) cho phép các đại lý bảo hiểm nhân thọ và thương tật có được giấy phép nhà phân tích bảo hiểm nhân thọ và thương tật và tính phí cho các dịch vụ được cung cấp với tư cách là nhà phân tích cũng như nhận hoa hồng từ công ty bảo hiểm để giao dịch bảo hiểm, với điều kiện phí nhận được theo giấy phép nhà phân tích không phải là phí dành cho hoạt động giao dịch bảo hiểm;

2) yêu cầu người được cấp giấy phép nhà phân tích bảo hiểm nhân thọ và thương tật phải được cấp phép làm đại lý nhân thọ trong năm năm trước ngày diễn ra kỳ thi cấp giấy phép nhà phân tích; và,

3) cấm nhà phân tích tính phí cho các dịch vụ thường gắn liền với việc chào bán bảo hiểm hoặc cung cấp hợp đồng bảo hiểm.

Những thay đổi này đã giúp đảm bảo rằng cả đại lý bảo hiểm nhân thọ lẫn các nhà phân tích bảo hiểm nhân thọ và thương tật đều xác định rõ ràng các hoạt động và sắp xếp về phí. Công việc của nhà phân tích bảo hiểm vẫn không đổi - đưa ra lời khuyên liên quan đến bảo hiểm nhân thọ và thương tật với cùng mức thông tin toàn diện và đầy đủ về bảo hiểm nhân thọ như một đại lý bảo hiểm nhân thọ.

Trong thị trường bảo hiểm ngày nay, việc giới thiệu các sản phẩm mới, chương trình tài chính mới, những cách thức mới để đảm bảo của cải vật chất đã kéo theo sự gia tăng đáng báo động về gian lận tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, đặc biệt là ở những nhóm dân cư dễ trở thành nạn nhân nhất - người cao tuổi và quân nhân. Nhà phân tích bảo hiểm nhân thọ và thương tật của thế kỷ 21 đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trên thị trường bảo hiểm với tư cách là cố vấn chuyên môn, không thiên vị cho người tiêu dùng bảo hiểm nhân thọ và thương tật tại California.

Mục tiêu Kỳ thi
Các mục tiêu của bài thi này bắt nguồn từ các chủ đề liên quan đến giấy phép nhà phân tích bảo hiểm nhân thọ và thương tật cũng như các chủ đề bảo hiểm chung được nêu ở các phần sau đây của CIC:

Quy định Chung Mục 1 - 46
Đơn vị 1, Phần 1, Chương 1 Mục 101, 106 và 109
Đơn vị 1, Phần 1, Chương 2, Điều 1 Mục 150 - 151
Đơn vị 1, Phần 1, Chương 2, Điều 3 Mục 250
Đơn vị 1, Phần 1, Chương 2, Điều 4 Mục 280, 283, 284, 285 và 286
Đơn vị 1, Phần 1, Chương 2, Điều 5 Mục 300 - 305
Đơn vị 1, Phần 1, Chương 3, Điều 1 Mục 330 - 339
Đơn vị 1, Phần 1, Chương 3, Điều 2 Mục 350 - 361
Đơn vị 1, Phần 1, Chương 4, Điều 1 Mục 380 - 395
Đơn vị 1, Phần 1, Chương 4, Điều 4 Mục 440 - 449
Đơn vị 1, Phần 1, Chương 4, Điều 5 Mục 460
Đơn vị 1, Phần 1, Chương 5 Mục 480 - 487
Đơn vị 1, Phần 1, Chương 6, Điều 3 Mục 554 - 555
Đơn vị 1, Phần 2, Chương 1, Điều 1 Mục 680
Đơn vị 1, Phần 2, Chương 1, Điều 5 Mục 750
Đơn vị 1, Phần 2, Chương 1, Điều 5.5 Mục 770.3
Đơn vị 1, Phần 2, Chương 1, Điều 5.7 Mục 777.1 - 777.3
Đơn vị 1, Phần 2, Chương 1, Điều 6 Mục 780 - 784
Đơn vị 1, Phần 2, Chương 1, Điều 6.5 Mục 790 - 790.15
Đơn vị 1, Phần 2, Chương 1, Điều 7.5 Mục 815 - 816
Đơn vị 1, Phần 2, Chương 2, Điều 5 Mục 1220 - 1221
Đơn vị 1, Phần 2, Chương 5 Mục 1621 - 1750
Đơn vị 1, Phần 2, Chương 5A Mục 1759 - 1759.10
Đơn vị 1, Phần 2, Chương 8 Mục 1831 - 1849
Đơn vị 2, Phần 2, Chương 1-14 Mục 10110 - 11535
Đơn vị 2, Phần 6.1, Chương 12670 Mục 12670 – 12692.5

**Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh**

[Bản tin Thông tin Dành cho Ứng viên (CDI)](http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0020-apply-license/0100-indiv-resident/CandidateInformation.cfm) của Sở Bảo hiểm California (CDI) cung cấp thông tin chi tiết và các liên kết trang web có thể hỗ trợ ứng viên xin giấy phép chuẩn bị cho kỳ thi cấp giấy phép.

Kỳ thi
Các câu hỏi trong bài thi nhà phân tích bảo hiểm nhân thọ và thương tật dựa trên các mục tiêu của bài thi này. Nắm vững các mục tiêu này có thể đảm bảo thành công trong kỳ thi.

Kỳ thi lấy giấy phép nhà phân tích bảo hiểm nhân thọ và thương tật không đánh giá các kỹ năng bán hàng hoặc giao tiếp, khả năng tự quản lý, động lực, kiến thức về các thủ tục của đại lý hoặc công ty hay kỹ năng định phí hợp đồng.

Người nộp đơn xin giấy phép nhà phân tích bảo hiểm nhân thọ và thương tật có ba giờ rưỡi (210 phút) để trả lời bài kiểm tra trắc nghiệm gồm 125 câu hỏi mà không được sử dụng các phương tiện hỗ trợ (ví dụ: tài liệu tham khảo, thiết bị hỗ trợ điện tử).

PSI Services, LLC (PSI), một công ty có trụ sở tại California cung cấp các dịch vụ về cấp phép theo quy định của tiểu bang, xử lý việc lên lịch thi cho các cá nhân xin được cấp phép bởi Cục Cấp phép Đại lý Bán bảo hiểm của CDI. Quý vị có thể tìm thêm thông tin về lịch thi lấy giấy phép nhà phân tích bảo hiểm nhân thọ và thương tật tại trang web [Thông tin Kỳ thi Cấp phép Bảo hiểm](http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0010-producer-online-services/0200-exam-info/index.cfm) của CDI.

Các kỳ thi của Sở Bảo hiểm California (CDI) được thực hiện tại địa điểm thi của CDI tại Los Angeles hoặc tại một trong nhiều trung tâm khảo thí PSI trên khắp California.

Các bài thi diễn ra tại địa điểm của CDI bắt đầu lúc 8:30 sáng. (Điểm danh lúc 8 giờ sáng) và 1 giờ chiều. (Điểm danh lúc 12:30 trưa), từ thứ Hai đến thứ Sáu, trừ các ngày lễ tiểu bang:

|  |
| --- |
| **Địa điểm thi của CDI tại Los Angeles:**Ronald Reagan Building300 South Spring Street, North Tower, Suite 1000Los Angeles, California 90013 |

PSI chỉ tổ chức các kỳ thi theo lịch hẹn tại các trung tâm khảo thí đặt tại các thành phố sau trên khắp California\*\*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Agoura Hills | Fresno | Sacramento | Santa Rosa |
| Atascadero | Irvine | San Diego | Union City |
| Bakersfield | Lawndale | San Francisco | Ventura |
| Carson | Redding | Santa Clara | Visalia |
| Diamond Bar | Riverside | Santa Fe Springs | Walnut Creek |
|  |  |  |  |

Danh sách địa điểm của PSI ở trên được cập nhật tại thời điểm các Mục tiêu này được công bố và có thể thay đổi. Để đăng ký tham dự kỳ thi hoặc để có được danh sách đầy đủ các trung tâm khảo thí PSI, chính sách an ninh của trung tâm khảo thí, thời gian và thủ tục đăng ký cũng như thông tin đường đi đến các trung tâm khảo thí của PSI, xin tải xuống [**Bản tin Thông tin Dành cho Thí sinh**](http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0020-apply-license/0100-indiv-resident/CandidateInformation.cfm) mới nhất cho (các) kỳ thi mà quý vị sẽ tham gia tại [PSI Exams Online (Kỳ thi PSI Trực tuyến)](https://candidate.psiexams.com/).

\*\*Đối với những người không phải cư dân California, PSI có các địa điểm thi trên toàn quốc. Vui lòng tham khảo Bản tin Thông tin Dành cho Ứng viên ở trang 2 để biết thêm thông tin.

# MỤC LỤC

I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ (15 câu hỏi (12%) trong bài thi)

A. Luật hợp đồng

B. Thị trường Bảo hiểm

C. Điều khoản chung

D. Cột mốc Pháp lý

E. Các Pháp nhân được Cấp phép Bán Bảo hiểm Nhân thọ và/hoặc Khuyết tật tại California

F. Đạo luật Chứng khoán liên quan

G. Yêu cầu về Sự thích hợp của Hiệp hội Ủy viên Bảo hiểm Quốc gia (The National Association of Insurance Commissioners, NAIC)

H. Các Vấn đề về Bảo hiểm Y tế Liên bang

I. Các Chương trình Bảo hiểm Y tế California

J. Các Chương trình Bảo hiểm Liên bang và Tiểu bang Tích hợp

K. Vai trò của Hiệp hội Bảo đảm Bảo hiểm Y tế và Nhân thọ California

II. NHÀ PHÂN TÍCH BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ THƯƠNG TẬT (10 câu hỏi (8 phần trăm) trong bài thi)

A. Yêu cầu Chung về Quá trình Cấp giấy phép của Tiểu bang

B. Bồi thường và Phí (có nhận hay không)

C. Xung đột Lợi ích

D. Lập kế hoạch Danh mục Đầu tư Phù hợp

III. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ (32 câu hỏi (25%) trong bài thi)

A. Bảo hiểm Nhân thọ – Xem lại Kiến thức Cơ bản

B. Luật Hợp đồng Cụ thể của California

C. Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ Cá nhân Cụ thể California

D. Các Loại Hợp đồng và Điều khoản riêng của Bảo hiểm Nhân thọ

E. Các Vấn đề Chung của Bảo hiểm Nhân thọ và Niên kim

IV. NIÊN KIM (12 câu hỏi (10 phần trăm) trong bài thi)

A. Cách Sử dụng Chính của Niên kim

B. Các Loại Niên kim

C. Xác định các Bên Tham gia Niên kim

D. Điều khoản Hợp đồng Niên kim Cố định, Khả biến và Theo chỉ số Ảnh hưởng đến Người tiêu dùng Như thế nào

E. Chương trình và Niên kim Đủ điều kiện và Không đủ điều kiện

F. Áp dụng Thuế thu nhập đối với Niên kim Đủ điều kiện và Không đủ điều kiện

G. Ưu điểm và Nhược điểm của Niên kim

H. Thực hành Bán hàng cho Đại lý Bảo hiểm California

I. Tiếp thị cho Người cao tuổi

J. Xử phạt

V. GIẢI QUYẾT (BÁN) HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ (7 câu hỏi (6%) trong bài thi)

A. Giải quyết (Bán) Bảo hiểm Nhân thọ/Thanh toán qua đường

B. Cân nhắc về Pháp lý và Thuế

C. Môi giới bán Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ

D. Cân nhắc về Sự thích hợp

E. Giải quyết Bảo hiểm Nhân thọ cho Quá trình Giao dịch

F. Gian lận

G. Tội phạm Tài chính

 I. Đạo đức

VI. BẢO HIỂM THƯƠNG TẬT(1 câu hỏi (1 phần trăm) trong bài thi)

A. Định nghĩa

VII. BẢO HIỂM TRỢ CẤP THU NHẬP DO THƯƠNG TẬT (8 câu hỏi (6 phần trăm) trong bài thi)

 A. Định nghĩa

 B. Điều khoản của Hợp đồng Bảo hiểm

 C. Loại trừ

VIII. BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE DÀI HẠN (18 câu hỏi (15 phần trăm) trong bài thi)

A. Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn

B. Nguồn lực Tiềm năng để Thanh toán Chi phí Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn

C. Pháp luật Liên bang và Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn

D. Bảo hiểm Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn

E. Quy định, Yêu cầu và Thuật ngữ trong Hợp đồng theo Luật định của California

F. Quản lý và Thực thi

G. Nguyên tắc Quảng cáo và Thực hành Tiếp thị

H. Quan hệ Đối tác của California về Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn

IX. BẢO HIỂM SỨC KHỎE (4 câu hỏi (3%) trong bài thi)

A. Định nghĩa

 B. Bảo hiểm Sức khỏe Chuyên biệt

 C. Bảo hiểm Sức khỏe Bổ sung

X. LOẠI TRỪ BẢO HIỂM SỨC KHỎE hoặc SẢN PHẨM BẢO HIỂM PHI SỨC KHỎE (2 câu hỏi (1%) trong bài kiểm tra)

 A. Định nghĩa

 B. Sản phẩm Bảo hiểm Phi sức khỏe

XI. CÔNG DÂN LÀ NGƯỜI CAO TUỔI – NHÓM ĐƯỢC BẢO VỆ (12 câu hỏi (10%) trong bài thi)

A. Tổng quan

B. Tiếp thị cho Người cao tuổi

C. Sự thích hợp cho Người cao tuổi

D. Quảng cáo và Thực hành Tiếp thị

XII. Tiền phạt, Phụ biểu I (4 câu hỏi (3%) trong bài thi)

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (15 câu hỏi (12%) trong bài thi)

**A. Luật Hợp đồng** (1 câu trong 15 câu Bảo hiểm Phi nhân thọ)

1. Có thể xác định và hiểu luật hợp đồng liên quan đến bảo hiểm.

2. Có thể nhận biết bốn yếu tố chính của hợp đồng:

a. thỏa thuận, đề nghị và chấp nhận;

b. bên có thẩm quyền;

c. mục đích hợp pháp; và,

d. vật trao đổi.

3. Có thể nhận biết ý nghĩa và tác động của những đặc điểm đặc biệt sau đây của hợp đồng bảo hiểm

a. hợp đồng soạn sẵn;

b. hợp đồng có điều kiện;

c. hợp đồng may rủi;

d. hợp đồng đơn phương;

e. hợp đồng cá nhân;

f. sự trung thực tuyệt đối; và

g. bồi thường.

4. Có thể nhận biết các thuật ngữ sau đây:

a. hợp đồng bảo hiểm (Mục 380 CIC);

b. bảng minh họa bán hàng; và,

c. bảng minh họa có hiệu lực.

5. Có thể nhận biết ý nghĩa, tác động của từng điều sau đây trong hợp đồng:

a. gian lận (Mục 338, 1871.1-1871.4 CIC);

b. hành vi lấy cắp:

i. Hiểu khái niệm trộm cắp như được thể hiện trong Vụ án Glen Andrew Neasham

(Biện hộ: <http://www20.insurance.ca.gov/epubacc/Graphics/170676.PDF>

 và Lệnh: <http://www20.insurance.ca.gov/epubacc/Graphics/170730.PDF>)

ii. Biết các khái niệm sau đây liên quan như thế nào đến hành vi trộm cắp khi làm việc với người được bảo hiểm và các cáo buộc hình sự tiềm ẩn:

1) người được ủy thác; trộm cắp tiền (Mục 1733 CIC);

2) trộm cắp từ người lớn tuổi hoặc người lớn phụ thuộc (Mục 368(d) của Bộ luật Hình sự California);

3) trộm cắp lớn hơn $950 (Mục 487 Bộ luật Hình sự California:

4) trộm cắp tại nhà ở (Mục 459 Bộ luật Hình sự California).

c. sự giấu giếm

i. Có thể nhận biết các thông tin không cần phải truyền đạt trong hợp đồng (Mục 330-339 của CIC):

1) thông tin đã biết;

2) thông tin nên biết;

3) Thông tin mà bên kia từ bỏ;

4) thông tin không quan trọng đối với rủi ro.

ii. tính trọng yếu (Mục 334 CIC);

1. biết rằng tính trọng yếu của việc che giấu là quy tắc được sử dụng để xác định tầm quan trọng của việc trình bày sai.

iii. bản khai (Mục 350-361 CIC);

1) biết khi nào bản khai có thể được thay đổi hoặc rút lại (Mục 355 CIC);

2) biết rằng bản khai sai khi các sự thật không tương ứng với các khẳng định hoặc điều kiện của nó (Mục 358 của CIC);

iv. khai sai (Mục 780-784 CIC).

d. bảo đảm (Mục 440-445, 447 CIC)

i. biết rằng bản khai báo trong hợp đồng bảo hiểm được coi là bảo đảm ngầm hiểu.

ii. hiểu bảo đảm rõ ràng

6. Có thể nhận biết sáu thông số kỹ thuật cần thiết cho tất cả các hợp đồng bảo hiểm (Mục 381 CIC):

7. Có thể xác định được ý nghĩa của thuật ngữ “hủy bỏ” và biết những điều sau:

a. khi nào bên bị thiệt hại có quyền hủy bỏ;

b. khi nào công ty bảo hiểm có quyền hủy bỏ (Mục 331, 338, 359, 447 CIC);

c. rằng việc che giấu cố ý hoặc vô ý đều sẽ cho phép bên bị tổn hại được quyền hủy bỏ hợp đồng (Mục 331 CIC).

8. Có thể xác định đúng các thuật ngữ sau trong tình huống bảo hiểm cụ thể:

a. đơn yêu cầu bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm, điều khoản riêng;

b. hủy bỏ, hết hiệu lực, tái tục/không tái tục, thời gian ân hạn;

c. mức phí bảo hiểm/phí bảo hiểm và phí bảo hiểm đã hưởng /chưa được hưởng.

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (15 câu hỏi (12%) trong bài thi)

**B. Thị trường Bảo hiểm** (1 câu hỏi trong số 15 câu hỏi về Bảo hiểm Phi nhân thọ)

1. Đại lý bán bảo hiểm

a. Đối với Đại lý bán bảo hiểm (Đại lý bảo hiểm Nhân thọ, Tai nạn và Sức khỏe hoặc Ốm đau (Mục 1626 CIC) và Yêu cầu về Sự thích hợp đối với Giao dịch Niên kim (Mục 10509.913(e) CIC), có thể:

i. hiểu mối quan hệ pháp lý giữa nhiều bên tham gia vào một giao dịch bảo hiểm bao gồm nhưng không giới hạn ở người được bảo hiểm, công ty bảo hiểm, người ủy nhiệm của đại lý, người bán bảo hiểm (đại lý bảo hiểm nhân thọ, tai nạn và sức khỏe hoặc ốm đau);

ii. hiểu trách nhiệm và nhiệm vụ của mỗi bên;

iii. hiểu tác động của các loại quyền hạn mà đại lý bảo hiểm có thể có (rõ ràng, ngụ ý hoặc hiển nhiên).

iv. trách nhiệm pháp lý của đại lý bảo hiểm

b. Đối với việc thẩm định bảo hiểm cho người yêu cầu bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm, có thể:

i. xác định trách nhiệm của người bán bảo hiểm;

ii. phân biệt hạn chế đặt ra đối với hoạt động trước lựa chọn và sau lựa chọn của công ty bảo hiểm.

c. Có thể nhận biết định nghĩa về đại lý bảo hiểm Nhân thọ, Tai nạn và Sức khỏe hoặc Ốm đau (Mục 1626 CIC).

d. Có thể xác định:

i. định nghĩa của Bộ luật về “giao dịch” và tại sao định nghĩa này quan trọng (Mục 35, 1621, 1622-1624, 1631, 1633 CIC).

ii. California nghiêm cấm người không có giấy phép được thực hiện một số hành vi cụ thể

iii. hình phạt đối với những hành vi bị cấm trong mục “(b)” nêu trên

e. Có thể xác định các thuật ngữ sau đây liên quan đến mối quan hệ của họ với công ty bảo hiểm và với người được bảo hiểm của họ:

i. đại lý bảo hiểm;

ii. người môi giới bảo hiểm;

iii. nhà tiếp thị bên thứ ba.

iv. nhà thầu độc lập

f. Có thể xác định các quy định của Bộ luật về đại lý bảo hiểm Nhân thọ, Tai nạn và Sức khỏe hoặc Ốm đau khi người này hoạt động như đại lý cho một công ty bảo hiểm mà đại lý đó không được chỉ định cụ thể (Mục 1704.5 CIC).

g. Có thể xác định các yêu cầu của Bộ luật đối với những điều sau:

i. tên đại lý bảo hiểm, cách sử dụng tên (Mục 1724.5, 1729.5 CIC);

ii. thay đổi địa chỉ (bao gồm email, nơi cư trú, công việc kinh doanh chính hoặc địa chỉ bưu điện) (Mục 1729 CIC);

iii. hồ sơ (Mục 10508 CIC);

iv. nộp đơn xin gia hạn giấy phép (Mục 1720 CIC);

v. in số giấy phép trên tài liệu (Mục 1725.5 CIC).

h. Có thể xác định các quy định của Bộ luật về việc điều tra đơn của người bán bảo hiểm, việc từ chối đơn đăng ký, và đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép (Mục 1666, 1668-1669, 1738 CIC).

i. Có thể nhận biết và áp dụng ý nghĩa của các điều sau đây:

ii. đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu;

iii. hiểu về công việc của quý vị và tiếp tục nâng cao trình độ năng lực của quý vị;

iv. xác định được nhu cầu của khách hàng và giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu đó;

v. trình bày chính xác và trung thực các sản phẩm và dịch vụ;

vi. Sử dụng ngôn ngữ đơn giản; lý giải bằng ngôn ngữ đời thường khi có thể;

vii. giữ liên lạc với khách hàng và tiến hành đánh giá bảo hiểm định kỳ;

viii. bảo vệ mối quan hệ bí mật của quý vị với khách hàng;

ix. luôn nắm rõ và tuân thủ tất cả các luật và quy định về bảo hiểm;

x. phục vụ khách hàng một cách chuẩn mực;

xi. tránh những nhận xét thiếu công bằng hoặc thiếu chính xác về đối thủ.

j. Có thể nhận biết rằng Bộ luật Bảo hiểm California và Bộ pháp điển California (CCR) xác định nhiều hành vi phi đạo đức và/hoặc bất hợp pháp, nhưng đó KHÔNG phải là hướng dẫn đầy đủ về hành vi đạo đức.

i. Nhà phân tích Bảo hiểm Nhân thọ và Thương tật – Hình phạt được Xác định, Phụ biểu I.

ii. Sự thích hợp cho các Giao dịch Niên kim (Mục 10509.910 CIC)

k. Có thể xác định những mối lo ngại đặc biệt về đạo đức có thể xảy ra khi giao dịch với Người cao tuổi về phỏng vấn lấy cớ (Mục 791.03 CIC), bao gồm:

i. năng lực nhận thức (trạng thái tinh thần, khả năng hiểu và đưa ra quyết định);

ii. nguồn lực tài chính (khả năng thanh toán, đầu tư, v.v.);

iii. sự tham gia của gia đình (sự giám hộ, sự liên quan về mặt tài chính và sự bất hòa);

iv. tình trạng của những người thụ hưởng hiện tại.

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (15 câu hỏi (12%) trong bài thi)

**B. Thị trường Bảo hiểm** (1 câu hỏi trong số 15 câu hỏi về Bảo hiểm Phi nhân thọ)

2. Quy định Thị trường - Chung

a. Có thể xác định cách áp dụng chính xác điều khoản về Thực hành Không công bằng, bao gồm các quy định cấm và hình phạt (Mục 790-790.10 CIC).

b. Có thể xác định các điều khoản bảo vệ quyền riêng tư của:

i. Đạo luật Gramm-Leach-Bliley;

1) Có thể giải thích các quy định liên quan đến việc các tổ chức tài chính thu thập và tiết lộ thông tin tài chính cá nhân của khách hàng;

2) Có thể xác định các yêu cầu đối với tất cả các tổ chức tài chính trong việc thiết kế, thực hiện và duy trì các biện pháp bảo vệ thông tin khách hàng.

ii. Đạo luật Bảo mật Thông tin Tài chính California Dự luật 1 của Thượng viện, Chương 241, Quy chế 2003);

iii. Thông tin bảo hiểm và Đạo luật Bảo vệ Quyền riêng tư liên quan đến các thực hành, quy định cấm và các hình phạt (Mục 791-791.26 CIC);

iv. Cal-GLBA/“Đạo luật Bảo mật Thông tin Tài chính California” (Mục 4050 Bộ luật Tài chính California).

c. Có thể xác định phạm vi và áp dụng chính xác các thủ tục “bảo tồn” được mô tả trong Bộ luật (Mục 1011, 1013, 1016 CIC).

d. Có thể xác định:

i. các trường hợp thường cho thấy khả năng có gian lận;

1) hành vi gian lận của người nộp đơn/người được bảo hiểm

a) hiểu Mục 550 Bộ luật Hình sự California

2) hành vi gian lận của đại lý bảo hiểm

a) hiểu Mục 549 Bộ luật Hình sự California

ii. nỗ lực chống gian lận (Mục 1872, 1873 và tiếp theo, 1874.6, 1875.14, 1875.20, 1877.3(b)(1) CIC);

1) tìm kiếm các nguồn tài nguyên (ví dụ: trang web Cơ quan Chống gian lận của Sở Bảo hiểm California tại <http://www.insurance.ca.gov/0300-fraud/0100-fraud-division-overview/>

2) Trách nhiệm của Nhà phân tích Bảo hiểm Nhân thọ và Thương tật nếu phát hiện thấy gian lận.

a) Chỉ đạo của Chi nhánh Thực thi CDI (<http://www.insurance.ca.gov/contact-us/0200-file-complaint/index.cfm>), trước tiên xin liên hệ công ty bảo hiểm, đại lý hoặc nhà môi giới để tìm cách giải quyết (các) vấn đề.

b) Phải gửi mẫu Yêu cầu Hỗ trợ (<http://www.insurance.ca.gov/contact-us/0200-file-complaint/printable-rfa.cfm>) nếu có mối lo ngại nào chưa được giải quyết.

iii. nếu người được bảo hiểm ký vào đơn yêu cầu bồi thường gian lận, người được bảo hiểm có thể phạm tội khai man.

e. Có thể xác định phạm vi và áp dụng đúng điều khoản về Tuyên bố Sai và Gian lận của Bộ luật (Mục 1871(h), 1871.4 CIC)

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (15 câu hỏi (12%) trong bài thi)

**C. Thuật ngữ Chung** (1 câu trong 15 câu hỏi về Bảo hiểm Phi nhân thọ)

1. Thành phần của Hợp đồng bảo hiểm:

a. dự phòng của hợp đồng;

b. chi phí tỷ lệ tử vong;

c. ghi có lãi/cổ tức;

d. chi phí khác theo hợp đồng;

e. giả định tỷ lệ mất hiệu lực.

2. chuyển nhượng tuyệt đối;

3. chuyển nhượng làm tài sản thế chấp;

a. Phương thức Chuyển nhượng Làm Tài sản Thế chấp và Điều khoản Bổ sung (Chủ hợp đồng-Chủ thứ cấp của hợp đồng) Phương thức

4. tùy chọn;

a. tùy chọn thời gian cố định;

b. tùy chọn số tiền cố định;

5. bảo hiểm xã hội;

6. hạng mục bảo hiểm cắt lỗ;

7. chăm sóc cuối đời

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (15 câu hỏi (12%) trong bài thi)

**D. Cột mốc Pháp lý** (1 câu trong 15 câu Bảo hiểm Phi nhân thọ)

1. Mục 106 CIC

2. Mục 10112.27 CIC

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (15 câu hỏi (12%) trong bài thi)

**E. Các Pháp nhân được Cấp phép Bán Bảo hiểm Nhân thọ và/hoặc Khuyết tật tại California** (2 câu hỏi trong 15 câu hỏi về Bảo hiểm Phi nhân thọ)

1. Có thể xác định Pháp nhân được Cấp phép Bán Bảo hiểm Nhân thọ và/hoặc Khuyết tật tại California:

a. Công ty bảo hiểm tương hỗ

b. công ty bảo hiểm chứng khoán

c. công ty bảo hiểm tương hỗ (chủ hợp đồng là người được bảo hiểm)

d. công ty bảo hiểm nội bang

e. công ty bảo hiểm ngoại bang

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (15 câu hỏi (12%) trong bài thi)

**F. Đạo luật Chứng khoán liên quan:** (2 câu trong 15 câu hỏi về Bảo hiểm Phi nhân thọ)

1. Hiểu những điều sau đây khi chúng liên quan đến đạo luật về chứng khoán:

a. Đạo luật Công ty Đầu tư năm 1940 (Luật Công Hoa Kỳ (Luật Công 76-768), ngày 22 tháng 8 năm 1940)

b. Đạo luật Cải cách Phố Wall và Bảo vệ Người tiêu dùng Dodd-Frank (H.R.4173, Quốc hội lần thứ 111 (2010)

i. Hiểu được những hạn chế của đại lý bảo hiểm khi chuyển sang vai trò cố vấn đầu tư

ii. cố vấn đầu tư có nghĩa là người được trả thù lao để tham gia vào công việc tư vấn cho người khác; và

iii. việc tư vấn được thực hiện thông qua các ấn phẩm hoặc văn bản về giá trị của chứng khoán hoặc về tính khả thi của việc đầu tư, mua hoặc bán chứng khoán.

c. Đại lý bảo hiểm không được đưa ra ý kiến hoặc lời khuyên về hoạt động trước đây của thị trường chứng khoán, chỉ số S&P 500 hoặc quỹ tương hỗ (chủ hợp đồng không phải người được bảo hiểm) để đổi lấy một khoản thù lao.

d. Đại lý bảo hiểm phải có giấy phép chứng khoán thì mới có thể thảo luận các vấn đề mà một cố vấn đầu tư có thể tư vấn.

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (15 câu hỏi (12%) trong bài thi)

**G. Yêu cầu của NAIC về Sự thích hợp** (có hiệu lực từ năm 2013) (2 câu hỏi trong số 15 câu hỏi về Bảo hiểm Phi nhân thọ)

1. Hiểu những trường hợp sau đây khi các Yêu cầu của NAIC về Sự thích hợp được áp dụng:

a. Yêu cầu về Sự thích hợp áp dụng đối với bảo hiểm nhân thọ;

b. Áp dụng đối với người bán sản phẩm bảo hiểm khả biến; và

c. thông tin bắt buộc về Sự thích hợp cần có được trước khi đưa ra đề xuất cho người tiêu dùng:

i. nghề nghiệp và tình trạng nghề nghiệp

ii. tình trạng hôn nhân

iii. tuổi tác

iv. số lượng và loại người phụ thuộc

v. nguồn thu nhập

vi. thu nhập hàng năm

vii. bảo hiểm hiện có của người tiêu dùng

viii. nhu cầu và mục tiêu bảo hiểm của người tiêu dùng

ix. chi phí cho người tiêu dùng và khả năng thanh toán của người tiêu dùng cho giao dịch hoặc các giao dịch được đề xuất

x. nguồn tiền để đóng phí bảo hiểm

xi. tiết kiệm đầu tư

xii. giá trị ròng thanh khoản

xiii. tình trạng thuế

xiv. sự cần thiết của lợi thế về thuế

xv. kinh nghiệm đầu tư của người tiêu dùng

xvi. mối quan tâm của người tiêu dùng đối với việc bảo toàn tiền gốc

xvii. thời hạn sản phẩm

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (15 câu hỏi (12%) trong bài thi)

**H. Các vấn đề về Bảo hiểm Y tế Liên bang** (1 câu hỏi trong số 15 câu hỏi về Bảo hiểm Phi nhân thọ)

1. Hiểu Đạo luật Bảo vệ Bệnh nhân và Chăm sóc Giá cả phải chăng (Patient Protection and Affordable Care Act, PPACA) (Luật Công 111-148) liên quan đến:

a. Trung tâm Trao đổi Quyền lợi Y tế

i. Được tạo bởi PPACA và việc triển khai khác nhau tùy theo tiểu bang

b. Trẻ vị thành niên và Con cái Trưởng thành

i. Bảo hiểm cho trẻ em trưởng thành đến 26 tuổi

ii. Phát hành được đảm bảo cho trẻ dưới 19 tuổi

c. Các luật và quy định liên bang có liên quan

d. Tỷ lệ Tổn thất Y tế (MLR)

e. Tìm hiểu khái niệm và chức năng của “Người điều hướng” thông qua trung tâm trao đổi quyền lợi tại California

i. có thể xác định ai có thẩm quyền đối với Người điều hướng

1) cơ quan thi hành

2) người yêu cầu bồi thường

f. Có được hạng mục bảo hiểm sức khỏe

i. Cách có được các loại hạng mục bảo hiểm sức khỏe khác cho Nhóm và cá nhân

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (15 câu hỏi (12%) trong bài thi)

**I. Các Chương trình Bảo hiểm Sức khỏe California** (1 câu hỏi trong số 15 câu hỏi về Bảo hiểm Phi nhân thọ)

1. Hiểu các vấn đề phát sinh sẽ ảnh hưởng đến người tiêu dùng cá nhân:

a. Chương trình Quyền tiếp cận cho Trẻ sơ sinh và Bà mẹ (Access for Infants and Mothers, AIM), Mục 12695 CIC

b. Trung tâm Trao đổi Quyền lợi Y tế California

i. Do PPACA thiết lập

1) Trung tâm này cung cấp gì cho người tiêu dùng tại California

c. Cal-COBRA

d. Medi-Cal

 i. điều kiện áp dụng cho các cá nhân và trẻ em dựa trên thu nhập so với thu nhập. Mức nghèo liên bang (FPL)

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (15 câu hỏi (12%) trong bài thi)

**J. Các Chương trình Bảo hiểm Liên bang và Tiểu bang Tích hợp** (1 câu hỏi trong 15 câu hỏi Bảo hiểm Phi nhân thọ)

1. Hiểu các chương trình bảo hiểm của cả liên bang và tiểu bang cũng như cách chúng được tích hợp vào nhu cầu của người tiêu dùng

**I. BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ** (15 câu hỏi (12%) trong bài thi)

**K. Vai trò của Hiệp hội Bảo lãnh Bảo hiểm Sức khỏe và Nhân thọ California** (2 câu hỏi trong 15 câu hỏi về Bảo hiểm Phi nhân thọ)

**II. NHÀ PHÂN TÍCH BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ THƯƠNG TẬT** (10 câu hỏi (8 phần trăm) trong bài thi)

**A. Yêu cầu Chung về Quá trình Cấp giấy phép của Tiểu bang** (2 câu hỏi trong số 10 câu hỏi dành cho Nhà phân tích Bảo hiểm Nhân thọ và Thương tật)

1. Có thể xác định các yêu cầu cấp phép chung, Mục 1831-1849 CIC:

a. Điều kiện của Quy trình Cấp phép, Mục 1833, 1836 và 1849 CIC

b. Các Yêu cầu Khác của Quy trình Cấp phép, Mục 1834, 1835 và 1839 CIC

c. Miễn trừ trong Quy trình Cấp phép, Mục 1831 CIC

d. Căn cứ Từ chối Cấp phép, Mục 1837 và 1832 CIC

e. Hoạt động như nhà phân tích bảo hiểm khi không có giấy phép, Mục 1844 và 1845 CIC

i. Hình phạt – hình sự và dân sự

**II. NHÀ PHÂN TÍCH BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ THƯƠNG TẬT** (10 câu hỏi (8 phần trăm) trong bài thi)

**B. Thù lao và Lệ phí** (dù có nhận hay không), Mục 1848 CIC (2 câu hỏi trong số 10 câu hỏi về Nhà phân tích Bảo hiểm Nhân thọ và Thương tật)

1. Có thể phân biệt hoa hồng và tính phí:

a. Hoa hồng

i. Hoa hồng từ một trong hai bên

ii. Không được Nhận Thù lao dưới bất kỳ hình thức nào khác cho bất kỳ bên nào khác

iii. Cấm công ty bảo hiểm thanh toán hoa hồng cho giao dịch bảo hiểm nhân thọ hoặc thương tật (Mục 1832 CIC)

b. Các Khoản phí

i. Cấm tính phí khi nhận thù lao từ công ty bảo hiểm, Mục 1848 CIC

ii. Yêu cầu đối với Thỏa thuận bằng Văn bản:

1) Tất cả các khoản phí đều phải có sự thống nhất bằng văn bản có chữ ký của khách hàng

2) Nhà phân tích bảo hiểm phải thu một khoản phí

3) Có Biểu phí để duy trì hợp đồng

4) Bản kê nêu các dịch vụ sẽ bị tính phí

5) Yêu cầu về việc Duy trì Thỏa thuận

6) Các khoản phí thường liên quan đến hoạt động chào mời bảo hiểm

7) Thông tin trực tiếp từ công ty bảo hiểm

8) Bản kê Nêu các Dịch vụ sẽ bị tính phí

9) Người được cấp phép và việc Nhận Hoa hồng từ việc Bán Sản phẩm

10) Yêu cầu về việc Duy trì

c. Cấm tính phí khi nhận thù lao từ công ty bảo hiểm, Mục 1848 CIC

**II. NHÀ PHÂN TÍCH BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ THƯƠNG TẬT** (10 câu hỏi (8 phần trăm) trong bài thi)

**C. Xung đột Lợi ích** (2 câu hỏi trong số 10 câu hỏi dành cho Nhà phân tích Bảo hiểm Nhân thọ và Thương tật)

1. Hiểu khái niệm xung đột lợi ích, Mục 1668.1 CIC và Mục 82014 Bộ luật Chính phủ

**II. NHÀ PHÂN TÍCH BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ THƯƠNG TẬT** (10 câu hỏi (8 phần trăm) trong bài thi)

**D. Lập kế hoạch Danh mục Đầu tư Phù hợp** (4 câu hỏi trong 10 câu hỏi về Nhà phân tích Bảo hiểm Nhân thọ và Thương tật)

1. Tài sản phi bảo hiểm

2. Tích hợp sản phẩm bảo hiểm chính xác với các tài sản khác hoặc các sản phẩm khả dĩ khác

**III. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (32 câu hỏi (25%) trong bài thi)

**A. Bảo hiểm Nhân thọ – Xem lại Thông tin Cơ bản** (4 câu trong 32 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Có thể xác định các ví dụ hoặc định nghĩa về:

a. bảo hiểm nhân thọ;

b. người yêu cầu bảo hiểm;

c. chủ hợp đồng bảo hiểm;

d. bên được bảo hiểm;

e. người thụ hưởng.

2. Có thể xác định các thành phần của quy trình lập kế hoạch tài chính cá nhân:

a. xác định các mục tiêu tài chính tổng thể;

b. phát triển và thực hiện (bao gồm cả việc sử dụng các kỹ thuật quản lý rủi ro) một kế hoạch để hoàn thành các mục tiêu.

3. Có thể xác định các thành phần chính của quy trình quản lý rủi ro cá nhân (phi tài sản/trách nhiệm pháp lý), xác định, định lượng và xử lý các rủi ro tổn thất:

a. được xác định và định lượng bằng:

i. cách tiếp cận dựa trên giá trị nhân mạng;

ii. cách tiếp cận dựa trên nhu cầu bảo hiểm.

b. thông qua:

i. tránh rủi ro;

ii. phần trách nhiệm giữ lại;

iii. chia sẻ;

iv. giảm rủi ro;

v. chuyển nhượng.

4. Có thể xác định ý nghĩa của thuật ngữ “giới hạn trách nhiệm pháp lý” trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

5. Có thể xác định khi nào cần có quyền lợi được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (Mục 10110 CIC).

6. Có thể xác định:

a. thuật ngữ tỷ lệ tử vong;

b. bảng thuật ngữ về bảng tử vong, bao gồm cách bảng này được phát triển.

7. Có thể xác định ý nghĩa của câu “bảo hiểm nhân thọ tạo ra tài sản tức thời”.

8. Có thể xác định các Tùy chọn Giải quyết khác nhau và lý do mỗi tùy chọn có thể được lựa chọn:

a. số tiền trả một lần;

b. số tiền cố định;

c. kỳ cố định;

d. thu nhập trọn đời;

e. chỉ tiền lãi.

9. Hiểu cơ sở chi phí của hợp đồng bảo hiểm

**III. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (32 câu hỏi (25%) trong bài thi)

**B. Luật Hợp đồng Cụ thể của California** (4 câu hỏi trong số 32 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Bảo hiểm nhân thọ

a. Hiểu khái niệm về Thỏa thuận Bảo hiểm và những nội dung sau:

i. Khôi phục bảo hiểm;

ii. Tính miễn truy xét;

1) Có kiến thức về những điều khoản nào giới hạn khoảng thời gian mà công ty bảo hiểm có để truy xét một hợp đồng trong trường hợp không có gian lận; và

2) có kiến thức về điều kiện hủy bỏ hợp đồng

iii. Tùy chọn - Chỉ Công ty Bảo hiểm Tương hỗ

1) Giải quyết (Bán) Hợp đồng Bảo hiểm

2) Lợi nhuận từ Hợp đồng

iv. Điều khoản Hợp đồng

1) quyền sở hữu

2) không thể khước từ

3) khoản vay

4) người thụ hưởng

5) quyền thay đổi người thụ hưởng, sự cố về quyền sở hữu

v. Loại trừ tự sát ở mục vi. Chuyển nhượng hoặc Chuyển giao

vi. Điều khoản Hàng không và các loại trừ khác

2. Hợp đồng Mai táng

a. Hiểu các Điều khoản Hợp đồng Tiêu chuẩn Bắt buộc, Mục 10244 CIC

i. Thanh toán Số tiền thu được

1) Có thể xác định khi nào công ty bảo hiểm có thể thanh toán số tiền thu được từ bảo hiểm cho người làm dịch vụ tang lễ hoặc người hộ tang.

ii. Thay đổi Chỉ định Người hộ tang

1) Biết rằng người được bảo hiểm có thể thay đổi người hộ tang được chỉ định bất kỳ lúc nào (chỉ áp dụng cho các hợp đồng bảo hiểm mai táng cụ thể).

iii. Đánh giá

1) Biết rằng bất kỳ người nào mua hợp đồng bảo hiểm tang lễ đều có thể phải chịu các đánh giá bổ sung.

b. Hiểu về Giảm Quyền lợi; Thời hạn Tiền tử Giới hạn, Mục 10248 CIC

i. Biết khi nào được phép giảm quyền lợi đối với hợp đồng bảo hiểm tang lễ.

ii. Có thể xác định ý nghĩa của Hợp đồng Tiền tử Giới hạn, Mục 10247 CIC

iii. Biết thời hạn của tiền tử giới hạn.

c. Hiểu Công ty Bảo hiểm nào Được phép Ban hành Hợp đồng Bảo hiểm, Mục 10250 CIC.

i. Biết loại công ty bảo hiểm nào có thể phát hành hợp đồng bảo hiểm tang lễ.

**III. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (32 câu hỏi (25%) trong bài thi)

**C. Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ Cá nhân Cụ thể California** (4 câu trong 32 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Về đơn đăng ký bảo hiểm nhân thọ, có thể xác định:

a. các loại thông tin được yêu cầu trong đơn;

b. "đơn yêu cầu bảo hiểm phi y tế" và tại sao có thể cần phải kiểm tra y tế;

c. tại sao các công ty bảo hiểm đính kèm đơn đăng ký bảo hiểm với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và tại sao chúng trở thành một phần của toàn bộ hợp đồng.

2. Về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, có thể xác định:

a. các loại thông tin ghi trên trang bìa của hợp đồng;

i. thời gian được tự do xem xét việc mua bảo hiểm

b. các loại thông tin được ghi trên trang thông tin chung của hợp đồng bảo hiểm;

c. tác động về chi phí khi sử dụng các phương thức thanh toán phí bảo hiểm khác nhau (hàng năm, nửa năm, hàng tháng, v.v.).

d. rằng các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ thay đổi theo hình thức và nội dung dù cùng một công ty bảo hiểm (không giống như các hợp đồng bảo hiểm tài sản và trách nhiệm);

3. Nhận biết được những “quy định chung” sau đây của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ:

a. điều khoản bảo hiểm;

b. chuyển nhượng hoặc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm;

i. chuyển nhượng có tài sản đảm bảo;

ii. biết cách thức việc giải quyết hợp đồng bảo hiểm nhân thọ được thực hiện thông qua chuyển nhượng tuyệt đối; và

iii. các thỏa thuận về hợp đồng STOLI (bảo hiểm nhân thọ do người lạ làm chủ).

c. thay đổi chế độ thanh toán hoặc phương thức thanh toán;

d. đặc quyền chuyển đổi;

e. giá trị tiền mặt;

i. giá trị tiền mặt tích lũy

ii. giá trị tiền mặt ròng

f. cổ tức hoặc tín dụng lãi suất vượt mức;

g. phí giải ước;

h. chỉ định người thụ hưởng, bao gồm:

i. người thụ hưởng đủ điều kiện;

ii thay đổi người thụ hưởng

iii. chính và thứ cấp (dự phòng);

iv. theo chi nhánh/dòng họ

v. theo đầu người

vi. điều khoản thảm họa chung (Đạo luật về Cái chết Đồng thời Thống nhất);

vii. có thể hủy ngang và không thể hủy ngang;

viii. xác định phương pháp phù hợp để chỉ định người hưởng lợi (vợ/chồng, con cái)

i. thời gian ân hạn;

i. thông báo của bên thứ hai

j. khôi phục bảo hiểm

k. khoản vay phí bảo hiểm/hợp đồng;

i. hiểu các ngụ ý về dài hạn

l. khả năng tái cơ cấu hợp đồng

m. tính miễn truy xét;

n. tự tử;

o. khai sai tuổi tác hoặc giới tính

p. tiền tử

i. tổng tiền tử/tiền tử ròng

ii. loại tiền tử

1) tiền tử không đổi

2) quyền lợi tăng dần

4. Hiểu và xác định các giá trị không thể bị khước từ

5. Có thể phân biệt những điều sau đây và tác động của chúng đến ngày bảo hiểm có hiệu lực:

a. giấy biên nhận bảo hiểm có điều kiện;

b. thỏa thuận bảo hiểm tạm thời;

c. có thể xác định các phương pháp được chấp nhận được để cung cấp hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cho chủ hợp đồng (Mục 10113.6 CIC);

d. giấy biên nhận.

6. Hiểu khái niệm về quyền lợi được bảo hiểm, Mục 10110 và 10110.1 CIC

**III. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (32 câu hỏi (25%) trong bài thi)

**D. Các loại Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ và Điều khoản riêng** (16 câu hỏi trong 32 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Có thể phân biệt được các loại hợp đồng bảo hiểm nhân thọ sau:

a. dự phần và không dự phần;

b. thông thường

c. thu phí bảo hiểm tại nhà

d. nhóm

i. bảo hiểm nhân thọ nhóm

ii. bảo hiểm nhân thọ nhóm có thời hạn

iii. bảo hiểm nhân thọ của hiệp hội

iv. bảo hiểm nhân thọ của hội trợ cấp hãi hữu (huynh đệ)

2. Có thể xác định cách sử dụng phù hợp của các hợp đồng sau:

a. có thời hạn;

b. bảo hiểm nhân thọ trọn đời;

c. bảo hiểm nhân thọ liên kết chung;

d. bảo hiểm nhân thọ khả biến;

e. bảo hiểm nhân thọ chung (thanh toán khi một người được bảo hiểm qua đời);

f. bảo hiểm nhân thọ chung và quyền lợi cho người còn sống (thanh toán khi người được bảo hiểm thứ hai qua đời);

g. sản phẩm theo chỉ số; và

h. các loại sản phẩm khác

i. hỗn hợp (endowment)

3. Thành phần Hợp đồng

a. dự phòng của hợp đồng

b. chi phí tỷ lệ tử vong

c. ghi có lãi/cổ tức

d. chi phí khác theo hợp đồng

e. giả định tỷ lệ mất hiệu lực

4. Chuyển nhượng có tài sản đảm bảo

5. Chuyển nhượng tuyệt đối

6. Có thể phân biệt giữa các phương thức thanh toán phí bảo hiểm phổ biến và tác động của chúng đến phí bảo hiểm và việc thực hiện hợp đồng.

7. Có thể xác định nhu cầu nào của người nộp đơn có thể được đáp ứng bởi từng điều khoản riêng hoặc điều khoản sau:

a. miễn phí bảo hiểm hoặc miễn khấu trừ hàng tháng;

b. tử vong do tai nạn;

c. chi phí sinh hoạt;

d. nhu cầu khi còn sống

i. quyền lợi được hưởng khi còn sống

ii. bệnh giai đoạn cuối và bệnh nguy kịch

iii. chăm sóc sức khỏe dài hạn

e. lựa chọn mua bảo hiểm khác (đảm bảo khả năng bảo hiểm);

f. các điều khoản riêng của niên kim;

g. các điều khoản riêng phụ thuộc.

h. các loại điều khoản riêng phổ biến khác

8. Các Loại Chương trình Bảo hiểm Nhân thọ

a. các loại bảo hiểm chia sẻ phí

b. các loại hợp đồng mua bán

c. sử dụng ủy thác

i. ủy thác bảo hiểm nhân thọ không thể hủy ngang

ii. các loại ủy thác khác

d. các loại chương trình bảo hiểm khác

**III. BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (32 câu hỏi (25%) trong bài thi)

**E. Các Vấn đề Chung của Bảo hiểm Nhân thọ và Niên kim** (4 câu hỏi trong 32 câu hỏi về Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Hủy Hợp đồng Bảo hiểm

a. Có thể xác định quyền của người được bảo hiểm trong việc hủy hợp đồng bảo hiểm nhân thọ mua gần đây (khoảng thời gian tự do cân nhắc/thời gian được quyền trả bảo hiểm), khi người được bảo hiểm:

i. từ 60 tuổi trở lên;

ii. dưới 60 tuổi (Mục 10127.09-10127.10 CIC)

b. Trong khoảng thời gian tự do cân nhắc, biết về các yêu cầu đầu tư, Mục 10127.10 CIC.

2. Thay thế Hợp đồng Bảo hiểm

a. Có thể xác định các yêu cầu và hình phạt của điều "Thay thế Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ và Niên kim", Mục 10509-10509.09 CIC

b. Hiểu về trao đổi hoãn thuế 1035 của Sở Thuế Vụ (IRS)

c. Hiểu ưu/nhược điểm của việc thay thế hợp đồng

3. Đánh thuế Bảo hiểm Nhân thọ và Đánh thuế Niên kim

a. Có thể nhận biết các hợp đồng nhân thọ và niên kim được ưu đãi về thuế như thế nào đối với:

i. thanh toán phí bảo hiểm;

ii. tích lũy giá trị tiền mặt hoặc cổ tức;

iii. được trả chậm thuế

iv. các cân nhắc về thuế di sản và chứng thực di chúc

v. tiền tử thu được;

vi. giá trị hợp đồng khi giải chấp và khi đến hạn

vii. cấu trúc niên kim

1) niên kim trả chậm so với trả ngay

b. Niên kim hoàn lại định kỳ

**IV. NIÊN KIM** (12 câu hỏi (10 phần trăm) trong bài thi)

**A. Công dụng Chính của Niên kim** (1 câu hỏi trong 12 câu hỏi về Niên kim)

1. niên kim được xác định – việc thanh lý một khoản tiền gốc sẽ được phân phối trên cơ sở thanh toán định kỳ để bắt đầu vào một thời điểm cụ thể và tiếp tục trong suốt một khoảng thời gian nhất định hoặc trong suốt một hoặc nhiều nhân mạng được chỉ định

**IV. NIÊN KIM** (12 câu hỏi (10 phần trăm) trong bài thi)

**B. Loại niên kim:** (2 câu hỏi trong 12 câu hỏi phần Niên kim)

1. loại niên kim theo thời điểm các khoản quyền lợi được chi trả

2. loại niên kim theo cách thức và thời điểm đóng phí

3. loại niên kim theo các lựa chọn đầu tư được cung cấp

4. niên kim từ thiện

**IV. NIÊN KIM** (12 câu hỏi (10 phần trăm) trong bài thi)

**C. Xác định các Bên Tham gia Niên kim:** (1 câu hỏi trong 12 câu hỏi về Niên kim)

1. biết quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu niên kim

2. biết quyền và nghĩa vụ của người nhận niên kim

3. biết quyền và nghĩa vụ của công ty bảo hiểm, (Mục 10127.10, 10127.11, 10127.12, 10127.13 và 10509.6 CIC)

4. biết các quyền và lựa chọn mà người thụ hưởng có

**IV. NIÊN KIM** (12 câu hỏi (10 phần trăm) trong bài thi)

**D. Điều khoản Hợp đồng Niên kim Cố định, Khả biến và Theo chỉ số Ảnh hưởng đến Người tiêu dùng Như thế nào**:(1 câu hỏi trong 12 câu hỏi về Niên kim)

1. biết các điều khoản hợp đồng thường phổ biến đối với niên kim

2. biết về phân phối thu nhập

3. biết về hợp đồng niên kim cố định

4. biết về hợp đồng niên kim khả biến

5. biết về niên kim theo chỉ số

6. biết về các điều khoản riêng hiện có

**IV. NIÊN KIM** (12 câu hỏi (10 phần trăm) trong bài thi)

**E. Chương trình và Niên kim Đủ điều kiện và Không đủ điều kiện** (1 câu hỏi trong số 12 câu hỏi về Niên kim)

1. loại chương trình;

2. niên kim và kế hoạch hưu trí

**IV. NIÊN KIM** (12 câu hỏi (10 phần trăm) trong bài thi)

**F. Hiểu cách Áp dụng Thuế thu nhập đối với Niên kim Đủ điều kiện và Không đủ điều kiện, bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp sau:** (1 câu hỏi trong 12 câu hỏi về Niên kim)

1. thanh toán phí bảo hiểm;

2. giá trị tiền mặt tích lũy

3. rút từng phần

4. các khoản vay và chuyển nhượng

5. đổi hợp đồng được miễn thuế theo bộ luật của Sở Thuế Vụ (IRS) Mục 1035

6. quà tặng là hợp đồng bảo hiểm niên kim

7. việc chủ hợp đồng niên kim bán hợp đồng này

8. việc chủ hợp đồng niên kim qua đời, Mục 10168.2 CIC

9. việc người hưởng niên kim qua đời

10. phân phối quyền lợi theo hợp đồng niên kim

11. các vấn đề từ tác động của thuế đến tài sản của người thụ hưởng

12. tuyên bố từ chối trách nhiệm, Mục 789 CIC

**IV. NIÊN KIM** (12 câu hỏi (10 phần trăm) trong bài thi)

**G. Ưu điểm và Nhược điểm của Niên kim** (2 câu trong 12 câu hỏi về Niên kim)

**IV. NIÊN KIM** (12 câu hỏi (10 phần trăm) trong bài thi)

**H. Thực hành Bán hàng cho Đại lý Bảo hiểm California:** (2 câu hỏi trong 12 câu hỏi phần Niên kim)

1. đào tạo bắt buộc về sản phẩm đối với đại lý bán bảo hiểm, Mục 10509.915(b) CIC

2. quyền và nghĩa vụ của đại lý bán bảo hiểm khi bắt đầu hợp đồng

3. quảng cáo phù hợp, Mục 1725.5 CIC

4. hành vi bán hàng bị cấm

5. sự phù hợp của khách hàng với sản phẩm niên kim (Mục 10509.915 CIC)

6. thông tin buộc phải tiết lộ

7. hủy hợp đồng và hoàn tiền

**IV. NIÊN KIM** (12 câu hỏi (10 phần trăm) trong bài thi)

**I. Tiếp thị cho Người cao tuổi** (1 câu hỏi trong 12 câu hỏi về Niên kim)

1. khả năng chịu biến động của thị trường và khách hàng là người cao tuổi

2. lập kế hoạch trước khi nghỉ hưu và sau khi nghỉ hưu

3. mối quan tâm về tài chính

4. mối quan tâm về bảo hiểm

5. bán bảo hiểm cho đối tượng người cao tuổi

6. các vấn đề đạo đức và tuân thủ đặc biệt

7. sự phù hợp đối với đối tượng người cao tuổi

**IV. NIÊN KIM** (12 câu hỏi (10 phần trăm) trong bài thi)

**J. Hình phạt –** xem phụ biểu I để biết các hình phạt cụ thể liên quan đến việc bán niên kim

Để xem toàn bộ đề cương Khóa đào tạo Niên kim 8 giờ, xin truy cập trang web của CDI tại: <http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0100-education-provider/non-resident-provider-training-materials.cfm>

**V. GIẢI QUYẾT (BÁN) HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (7 câu hỏi (6%) trong bài thi)

**A. Giải quyết (Bán) Hợp đồng Bảo hiểm/Thanh toán qua đường** (1 câu trong 7 câu hỏi về Giải quyết Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Tổng quan cơ bản về bảo hiểm nhân thọ và mục đích

a. Tìm hiểu khái niệm quyền lợi được bảo hiểm

2. Lịch sử và sự phát triển của ngành giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

a. Ngôn ngữ ngành và ngôn ngữ luật định

b. Mô tả vai trò của người tham gia trong giao dịch giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm

c. Các thanh toán qua đường, giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ do người lạ làm chủ (STOLI) được xác định

d. Quy mô thị trường/triển vọng/xu hướng của ngành

3. Tác động của giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đến các công ty bảo hiểm nhân thọ

a. Khả năng sinh lợi

i. Việc giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có thể có tác động bất lợi (tiêu cực) đến việc định giá sản phẩm. Các công ty Bảo hiểm Nhân thọ đã thiết kế các sản phẩm có tỷ lệ phần trăm hết hiệu lực nhất định (chấm dứt hợp đồng mà không có giá trị) hoặc bị giải ước trước khi thanh toán tiền tử. Khi hợp đồng được bán lại cho bên thứ ba, hợp đồng đó sẽ có hiệu lực cho đến khi tiền tử được thanh toán.

b. Định giá

4. California SB 98 (các đạo luật và quy định liên quan đến việc giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ tại California)

a. Những người môi giới việc giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ sẽ cần phải được cấp phép, đại lý bảo hiểm nhân thọ có thể nộp đơn xin cấp quyền đặc biệt để môi giới giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

b. Các nhà cung cấp ký hợp đồng trực tiếp với chủ hợp đồng để mua hợp đồng bảo hiểm nhân thọ phải được cấp phép chứ không phải là tổ chức tài chính cung cấp vốn

c. Có những thông tin bắt buộc phải được tiết lộ cho người tiêu dùng tại thời điểm nộp đơn yêu cầu bảo hiểm và tại thời điểm thực hiện hợp đồng

d. Danh sách dành cho nhà môi giới giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ chưa đầy đủ; tất cả những Người tham gia giao dịch phải xem và tự tìm hiểu SB 98 và Bộ luật Bảo hiểm California Mục 10110.1(d) và (e), 10113.1, 10113.2 và 10113.3.

5. Danh mục Chủ đề Đào tạo 15 giờ về Nhà môi giới Giải quyết (Bán lại) Bảo hiểm Nhân thọ, Định nghĩa các Điều khoản – Phụ biểu I có trên trang web của CDI tại <http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0050-renew-license/0400-resident-materials/upload/DefinitionofTermsAttachmentI.pdf>

**V. GIẢI QUYẾT (BÁN) HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (7 câu hỏi (6%) trong bài thi)

**B. Các Cân nhắc về Pháp lý và Thuế** (1 câu trong 7 câu hỏi về Giải quyết Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Quyền lợi được bảo hiểm

2. Rủi ro pháp lý - Người môi giới hay đại lý bảo hiểm (hoặc bất kỳ ai khác) có thể bị người thụ hưởng kiện không?

3. Rủi ro pháp lý - Liệu các quy định tiếp theo có ảnh hưởng đến giao dịch không?

4. Rủi ro kiện tụng khác - (từ Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Phát hành) - tác động từ việc từ chối yêu cầu bồi thường

5. Vấn đề về thuế

**V. GIẢI QUYẾT (BÁN) HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (7 câu hỏi (6%) trong bài thi)

**C. Người môi giới Giải quyết (Bán lại) Hợp đồng Bảo hiểm** (1 câu trong 7 câu hỏi về Giải quyết (Bán lại) Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Ai có thể môi giới giải quyết (bán lại) bảo hiểm nhân thọ tại California?

a. Đại lý bảo hiểm nhân thọ đã được cấp phép ít nhất một năm và đã tuân thủ các yêu cầu về phí và thông báo của Sở Bảo hiểm California

b. Môi giới bán bảo hiểm nhân thọ được cấp phép

c. Luật sư, Kế toán viên công chứng (CPA) và hoạch định viên tài chính

2. Trách nhiệm của người môi giới giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

a. Tiết lộ cho chủ hợp đồng

i. Tiết lộ tại thời điểm nộp đơn xin giải quyết hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

ii. Những thông tin cần được cung cấp trước khi ký hợp đồng giải quyết hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

iii. Các quy định đặc biệt về tiết lộ hoa hồng (về mặt kỹ thuật, đó là trách nhiệm của nhà cung cấp theo SB 98)

iv. Việc tiết lộ thù lao bởi nhà cung cấp dịch vụ giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

v. Nhiều báo cáo về tuổi thọ

b. Tờ gấp quảng cáo

c. Nhiệm vụ đặc biệt của chủ hợp đồng bảo hiểm

i. Bên được ủy thác

ii. Bên ủy nhiệm/bên được ủy nhiệm

iii. Hợp đồng

d. Tiết lộ về đề xuất của nhà cung cấp

e. Trách nhiệm pháp lý tiềm tàng đối với đại lý môi giới giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ được cấp phép

i. Mục 10113.2(i) cho phép công ty bảo hiểm hỏi liệu chủ sở hữu được đề xuất có ý định trả phí bảo hiểm thông qua khoản vay tài chính hay không, và nếu sử dụng nguồn tài trợ phí bảo hiểm đó thì công ty bảo hiểm có thể hỏi liệu khoản vay để tài trợ đó có thể được sử dụng cho mục đích nào khác ngoài việc chi trả cho hợp đồng hay không.

3. Thực thi và Hậu quả

a. Vi phạm Bộ luật Bảo hiểm California

b. Xử phạt

c. Các cơ quan quản lý khác (ví dụ: FCC)

**V. GIẢI QUYẾT (BÁN) HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (7 câu hỏi (6%) trong bài thi)

**D. Các Cân nhắc về Sự thích hợp** (1 câu trong 7 câu hỏi về Giải quyết (Bán lại) Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Quyền lợi được bảo hiểm

a. cấm các quỹ tín thác đăng ký hoặc phát hành bảo hiểm nhân thọ khi người thụ hưởng không có quyền lợi được bảo hiểm từ nhân mạng của người được bảo hiểm, mục 10110.1(d) CIC; và

b. cấm mọi thiết bị, kế hoạch hoặc thủ đoạn được thiết kế nhằm tạo ra ấn tượng rằng có một lợi ích được bảo hiểm khi không có lợi ích hợp pháp được bảo hiểm trên thực tế, mục 10110.1(e) CIC

2. Tác động đến khả năng được bảo hiểm trong tương lai

3. Rủi ro về giá/giá trị

a. Đây có phải là thỏa thuận tốt nhất cho khách hàng không? Liệu giải chấp hợp đồng này có phải là phương án tốt nhất không? Điều này sẽ yêu cầu phân tích tài chính đầy đủ (ví dụ: sử dụng giá trị hiện tại và các sự kiện thuế có thể xảy ra (chúng tôi đặc biệt khuyến nghị tất cả các bên tìm kiếm lời khuyên chuyên nghiệp về thuế)

b. Đã tìm hiểu tất cả các lựa chọn có thể thay thế chưa?

4. Thảo luận về hậu quả về thuế của các khoản giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (Sở Thuế vụ đã ban hành Quy định về Thuế chỉ dành cho Thuế thu nhập chứ không tạo ra thay đổi đối với Bộ luật thuế) - Hậu quả về Thuế đối với Thuế quà tặng và Thuế thừa kế

5. Thực hành tốt nhất

a. Đánh giá về nhu cầu cá nhân và mục tiêu tài chính

b. Ưu điểm và nhược điểm của việc giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

c. Các lựa chọn thay thế cho việc giải quyết (bán) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

d. Bán chéo

i. Bán mới

ii. Thay thế

6. Những cân nhắc cá nhân đối với người nhượng bán bảo hiểm nhân thọ (liên hệ về tình trạng sức khỏe định kỳ của người được bảo hiểm được nêu tên)

**V. GIẢI QUYẾT (BÁN) HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (7 câu hỏi (6%) trong bài thi)

**E. Quy trình Giải quyết (Bán lại) Hợp đồng Bảo hiểm để Giao dịch** (1 câu trong 7 câu hỏi về Giải quyết (Bán lại) Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Mô tả quy trình điển hình

a. Đơn đăng ký giải quyết (bán lại): Đơn đăng ký phải được nộp cùng các tài liệu phù hợp như thông tin hợp đồng, hồ sơ y tế, v.v.

b. Xem xét: Người môi giới và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ/nhà tài trợ giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm xem xét thông tin và yêu cầu báo cáo về tuổi thọ do một công ty độc lập chuyên cung cấp dịch vụ đánh giá tuổi thọ cung cấp.

c. Phân tích: Sau khi báo cáo tuổi thọ được hoàn thành và các thông tin khác được xem xét, nhà cung cấp/nhà tài trợ sẽ xác định giá trị thị trường hợp lý cho hợp đồng. Có những hợp đồng không có giá trị nên sẽ không nhận được đề xuất

d. Đề xuất: Đề xuất được trình bày cho chủ hợp đồng (và [các] cố vấn). Người môi giới giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có trách nhiệm ủy thác theo đó họ phải tìm được nhiều lời đề xuất, ghi lại các phản hồi và trình bày tất cả chúng.

e. Chấp nhận Đề xuất: Nếu một đề xuất được chấp nhận, "hồ sơ quyết toán" (closing package) gồm tài liệu chính thức sẽ được gửi đến chủ hợp đồng để người này xem xét và ký. Lúc này, tiền cho giao dịch đã được đặt trong tài khoản ký quỹ.

f. Chuyển quyền sở hữu hợp đồng: Các mẫu đơn thay đổi quyền sở hữu được nộp cho công ty bảo hiểm.

g. Giải ngân: Đại lý ký quỹ sẽ giải ngân tiền cho người bán (chủ cũ của hợp đồng) khi công ty bảo hiểm gửi văn bản xác nhận về việc thay đổi quyền sở hữu.

i. Tiết lộ Bắt buộc

ii. Tại thời điểm nộp đơn

iii. Tại thời điểm ký kết hợp đồng

1) Tiết lộ của nhà cung cấp

2) Tiết lộ của nhà môi giới giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

3) Yêu cầu về Tiết lộ của Đại lý Bảo hiểm Nhân thọ đối với việc Bán bảo hiểm cho Người cao tuổi - Phụ mục II có tại liên kết sau:

<http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0050-renew-license/0400-resident-materials/upload/LifeSettlementBrokerOutline.pdf>

2. Quyền riêng tư

a. Chỉ được phép tiết lộ thông tin định danh của người được bảo hiểm có thể được sử dụng để xác định người được bảo hiểm hoặc tình trạng tài chính hoặc y tế của người được bảo hiểm khi:

i. Cần thiết để thực hiện hợp đồng giải quyết (bán lại) hợp đồng nhân thọ và chủ hợp đồng cũng như người được bảo hiểm đã có sự chấp thuận từ trước bằng văn bản;

ii. Cần thiết để thực hiện việc bán các hợp đồng giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ dưới dạng các khoản đầu tư, với điều kiện việc bán đó được thực hiện phù hợp với luật chứng khoán hiện hành và chủ hợp đồng cũng như người được bảo hiểm đã đồng ý trước đó bằng văn bản việc tiết lộ;

iii. Được cung cấp theo yêu cầu của cuộc điều tra/kiểm tra do Ủy viên Bảo hiểm thực hiện;

iv. Một điều kiện để chuyển giao hợp đồng bởi nhà cung cấp này sang cho nhà cung cấp khác và nhà cung cấp tiếp nhận đồng ý tuân thủ các điều khoản của Bộ luật Bảo hiểm liên quan đến tính bảo mật (Xem Mục 791 và tiếp theo của Bộ luật Bảo hiểm California.); hoặc

v. Cần thiết cho phép nhà cung cấp hoặc người môi giới liên lạc nhằm xác định tình trạng sức khỏe của người được bảo hiểm

**V. GIẢI QUYẾT (BÁN) HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (7 câu hỏi (6%) trong bài thi)

**F. Gian lận** (1 câu trong 7 câu hỏi về Giải quyết (Bán lại) Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ)

1. a. Những đối tượng có thể bị lừa

i. Công ty bảo hiểm

ii. Công ty giải quyết (bán) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

iii. Môi giới giải quyết (bán) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

iv. Chủ hợp đồng bảo hiểm

b. Nhà đầu tư

i. Tổ chức

ii. Cá nhân

2. Định nghĩa Gian lận

a. Các loại gian lận thông luật

3. Ví dụ về các loại gian lận trong ngành giải quyết (bán) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

a. Khai báo sạch

b. Chưa ráo mực (bán hợp đồng bảo hiểm mới phát hành cho một công ty giải quyết (bán) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ khi hợp đồng bảo hiểm còn “chưa ráo mực”)

c. Gian lận với người cao tuổi

d. Mua bán quá mức cần thiết (churning)

e. Bảo hiểm Nhân thọ do Người lạ Sở hữu/Bảo hiểm Nhân thọ do Nhà đầu tư Sở hữu (STOLI/IOLI), mục 10113.1(g)(1)(B)

i. Định nghĩa, mục 10113.1(w)

ii. Sự khác biệt giữa STOLI/IOLI và các hình thức giải quyết (bán lại) khác đối với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

iii. Phương án tài trợ phí bảo hiểm/bảo hiểm miễn phí

iv. Sự tham gia của tổ chức từ thiện

4. Triển vọng STOLI/IOLI – kiện tụng hiện tại và các quy định đang được hoàn thiện

5. Rủi ro không bán được hợp đồng, vấn đề với nguồn tài trợ, v.v.

6. Chuyển nhượng cho một quỹ tín thác

7. Ấn định giá thầu

8. Mục 10113.3(s)(5) CIC coi việc bất kỳ người nào “phát hành, mời chào hoặc tiếp thị việc mua hợp đồng bảo hiểm nhân thọ mới nhằm mục đích hoặc chủ yếu nhấn mạnh đến việc giải quyết (bán lại) hợp đồng” là hành vi lừa đảo.

**V. GIẢI QUYẾT (BÁN) HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (7 câu hỏi (6%) trong bài thi)

**G. Tội phạm Tài chính** (1 câu trong 7 câu hỏi về Giải quyết (Bán lại) Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ)

1. Mạng lưới Thi hành Chống Tội phạm Tài chính (Financial Crimes Enforcement Network, FINCEN). Tham khảo trang web của Bộ Tài chính Hoa Kỳ để biết thông tin cập nhật:

 <http://www.fincen.gov/financial_institutions/insurance/index.html>

2. Các chương trình chống rửa tiền

3. Các âm mưu rửa tiền

4. Dấu hiệu cảnh báo (ví dụ: phát hiện các nhà đầu tư đáng ngờ)

 **V. GIẢI QUYẾT (BÁN) HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ** (7 câu hỏi (6%) trong bài thi)

**H. Đạo đức**

1. Có thể nhận biết và áp dụng ý nghĩa của các điều sau đây:

a. Phục vụ khách hàng một cách chuẩn mực;

b. Sử dụng ngôn ngữ đơn giản; lý giải bằng ngôn ngữ đời thường khi có thể, tránh dùng thuật ngữ chuyên môn;

c. Đảm bảo rằng người nhượng bán bảo hiểm hiểu được quy trình và các tác động của giao dịch đến họ khi tham gia vào giao dịch giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ;

d. Đặt lợi ích của Người nhượng bán Hợp đồng Bảo hiểm Nhân thọ lên hàng đầu;

e. Hiểu quy trình, cập nhật thông tin và tiếp tục tìm hiểu về ngành này cũng như những thay đổi trong ngành (rất quan trọng do tính chất liên tục thay đổi của ngành);

f. Xác định nhu cầu của khách hàng và đảm bảo rằng giải quyết (bán lại) hợp đồng bảo hiểm nhân thọ phù hợp và thích hợp;

g. Trình bày chính xác, trung thực quy trình giải quyết (bán lại) hợp đồng;

h. Bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật của tất cả các bên;

i. Luôn nắm rõ và tuân thủ tất cả các luật và quy định về bảo hiểm;

j. Tránh nhận xét không công bằng hoặc thiếu chính xác về các nhà cung cấp, nhà môi giới khác và các lựa chọn thay thế khác;

k. Xác định và tránh mọi xung đột lợi ích; và,

 l. Hiểu và kiềm chế mọi hành vi gian lận, lừa đảo hoặc sai trái tiếp thị, quảng cáo hoặc khuyến mại.

**VI. BẢO HIỂM THƯƠNG TẬT** (1 câu hỏi (1 phần trăm) trong bài thi)

**A.** **Định nghĩa về Bảo hiểm Thương tật**

1. Hiểu rằng bảo hiểm thương tật bao gồm bảo hiểm liên quan đến thương tật, tàn tật hoặc tử vong xảy đến với người được bảo hiểm do tai nạn và liên quan đến sự tàn tật do bệnh tật gây ra cho người được bảo hiểm, Mục 106(a) CIC.

**VII. BẢO HIỂM TRỢ CẤP THU NHẬP DO THƯƠNG TẬT** (8 câu hỏi (6 phần trăm) trong bài thi)

**A. Định nghĩa về Bảo hiểm Trợ cấp Thu nhập do Thương tật**

 1. Cung cấp các khoản thanh toán thay thế thu nhập cho người được bảo hiểm khi họ không thể thực hiện công việc của mình hoặc các công việc tương tự vì ốm đau.

**VII. BẢO HIỂM TRỢ CẤP THU NHẬP DO THƯƠNG TẬT** (8 câu hỏi (6 phần trăm) trong bài thi)

**B. Điều khoản của Hợp đồng** (6 câu hỏi trong 8 câu hỏi về Bảo hiểm Trợ cấp Thu nhập do Thương tật)

1. số tiền quyền lợi

2. thời gian chờ thanh toán bảo hiểm

3. thời gian hưởng quyền lợi

4. được đảm bảo tái tục

5. không thể hủy

6. tích hợp và không tích hợp

7. bao hàm hoặc chọn lọc

8. nghề nghiệp riêng

9 một phần/không dư

10. bảo vệ khỏi lạm phát

11. quyền chọn mua trong tương lai

12. điều khoản riêng an sinh xã hội - bù đắp; tất cả hoặc không có gì

13. tăng quyền lợi tự động

 14. điều khoản riêng khác

**VII. BẢO HIỂM TRỢ CẤP THU NHẬP DO THƯƠNG TẬT** (8 câu hỏi (6 phần trăm) trong bài thi)

**C. Loại trừ** (2 câu hỏi trong 8 câu hỏi về Bảo hiểm Trợ cấp Thu nhập do Thương tật)

1. hợp đồng tiêu chuẩn (chiến tranh, tự sát)

2. chủ hợp đồng bảo hiểm tự gây thương tích cụ thể

3. điều kiện tồn tại từ trước/điều khoản bổ sung về loại trừ

4. các hoạt động nguy hiểm

**VIII. BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE DÀI HẠN** (18 câu hỏi (15 phần trăm) trong bài thi)

**A. Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn** (2 câu hỏi trong 18 câu hỏi Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn)

1. Các yếu tố rủi ro liên quan đến Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn (LTC)

2. Các dịch vụ và cơ sở LTC cung cấp dịch vụ chăm sóc

3. Tìm thông tin về các dịch vụ và cơ sở LTC cung cấp dịch vụ chăm sóc dài hạn

**VIII. BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE DÀI HẠN** (18 câu hỏi (15 phần trăm) trong bài thi)

**B. Nguồn lực Tiềm năng để Thanh toán Chi phí Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn** (2 câu hỏi trong số 18 câu hỏi về Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn)

1. Tài trợ/thanh toán cho LTC

2. Medicare có quan hệ như thế nào với việc thanh toán chi phí LTC

**VIII. BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE DÀI HẠN** (18 câu hỏi (15 phần trăm) trong bài thi)

**C. Quy định của Liên bang và Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn** (3 câu hỏi trong 18 câu hỏi Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn)

1. Đạo luật về Trách nhiệm Giải trình và Cung cấp Thông tin Bảo hiểm Sức khỏe 1996 (HIPAA) Các Định nghĩa Áp dụng cho Chi phí và Bảo hiểm Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn

2. Bảo hiểm Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn Đủ điều kiện về Thuế

3. Xử lý Thuế đối với các Hợp đồng Bảo hiểm Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn Trước năm 1997

4. Khấu trừ phí Bảo hiểm Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn

5. Đạo luật Bảo vệ Lương hưu 2006

6. Xu hướng Mới: Bảo hiểm Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn, Bảo hiểm Nhân thọ, Niên kim và Điều khoản riêng về Phúc lợi

**VIII. BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE DÀI HẠN** (18 câu hỏi (15 phần trăm) trong bài thi)

**D. Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn (LTCi)** (4 câu hỏi trong 18 câu hỏi về Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn)

1. Loại sản phẩm

2. Hạng mục bảo hiểm nhóm

3. Quyền lợi hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ

**VIII. BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE DÀI HẠN** (18 câu hỏi (15 phần trăm) trong bài thi)

**E**. **Điều khoản, Yêu cầu và Thuật ngữ theo Luật định của Hợp đồng Bảo hiểm California** (2 câu hỏi trong 18 câu hỏi Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn)

1. Trách nhiệm và Điều cấm của California

2. Trách nhiệm và những điều cấm của đại lý bảo hiểm

3. Yêu cầu về sự ổn định tỷ lệ phí bảo hiểm theo luật định

**VIII. BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE DÀI HẠN** (18 câu hỏi (15 phần trăm) trong bài thi)

**F. Quản lý và Thực thi** (2 câu hỏi trong 18 câu hỏi Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn)

1. Thẩm quyền Kiện và Đánh giá các Hình phạt

2. Vi phạm và Hình phạt

3. Thông báo và Điều trần

**VIII. BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE DÀI HẠN** (18 câu hỏi (15 phần trăm) trong bài thi)

**G. Nguyên tắc Quảng cáo và Thực hành Tiếp thị** (2 câu hỏi trong 18 câu hỏi Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn)

1. Nguyên tắc Quảng cáo

2. Hoạt động Tiếp thị

**VIII. BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE DÀI HẠN** (18 câu hỏi (15 phần trăm) trong bài thi)

**H. Hợp tác Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn California** (1 câu hỏi trong số 18 câu hỏi Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn)

1. Giới thiệu về Quan hệ Đối tác

Để xem lại toàn bộ đề cương Khóa học về Bảo hiểm Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn Bắt buộc Kéo dài 8 Giờ, xin truy cập trang web của CDI ở địa chỉ:

<http://www.insurance.ca.gov/0200-industry/0100-education-provider/non-resident-provider-training-materials.cfm>

**IX. BẢO HIỂM Y TẾ** (4 câu hỏi (3%) trong bài thi)

 **A. Định nghĩa về Bảo hiểm Sức khỏe và các Thành phần của Bảo hiểm Sức khỏe** (2 câu hỏi của 4 câu hỏi về Bảo hiểm Sức khỏe)

 1. Hiểu rằng bảo hiểm sức khỏe có nghĩa là một hợp đồng bảo hiểm thương tật cá nhân hoặc nhóm đài thọ chi phí bệnh viện, chi phí y tế hoặc phẫu thuật, Mục 106(b) CIC.

 2. Các Điều khoản Thống nhất của Hợp đồng bảo hiểm

 3. Chia sẻ chi phí

 4. Khoản khấu trừ

 a. Khấu trừ hành lang

 5. Tiền đồng thanh toán

 6. Nguyên nhân chính của bệnh tật

 7. Chương trình điểm dịch vụ

 8. PPO gác cổng

 a. Tiền đồng bảo hiểm

 9. Bảo hiểm bồi thường chăm sóc có quản lý độc quyền

 10. Đạo luật Điều phối Omnibus Hợp nhất (Consolidated Omnibus Reconciliation Act, COBRA) 1985

 11. Đạo luật Thay thế Quyền lợi Tiếp tục Chăm sóc của California (Cal-COBRA)

 12. Hợp đồng bảo hiểm sức khỏe nhóm

 a. Thời gian thử thách

 b. Chủ hợp đồng chính

 13. Chương trình y tế cơ bản nhóm

 14. Chương trình y tế chính

 a. Phối hợp chi trả quyền lợi

 15. Tổ chức Nhà cung cấp (EPO)

 16. Hạng mục bảo hiểm cắt lỗ

**IX. BẢO HIỂM Y TẾ** (4 câu hỏi (3%) trong bài thi)

**B. Bảo hiểm Sức khỏe Chuyên biệt, Mục 106(c) CIC** (1 câu hỏi trong 4 câu hỏi về Bảo hiểm Sức khỏe)

 1. Chỉ nha khoa

 2. Chỉ nhãn khoa

 3. Chỉ Sức khỏe Hành vi

**IX. BẢO HIỂM Y TẾ** (4 câu hỏi (3%) trong bài thi)

 **C. Bảo hiểm Sức khỏe Bổ sung** (1 câu trong 4 câu hỏi về Bảo hiểm Sức khỏe)

 1. Các điều khoản riêng liên quan đến hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

 2. Bệnh nan y

 3. Bệnh hiểm nghèo

 4. Bảo hiểm Medigap, quyền lợi cho người về hưu và Tricare for Life

**X. LOẠI TRỪ BẢO HIỂM SỨC KHỎE hoặc BẢO HIỂM PHI SỨC KHỎE** (2 câu hỏi (1%) trong bài thi)

 **A. Định nghĩa về Loại trừ Bảo hiểm Sức khỏe hoặc Bảo hiểm Phi sức khỏe**

1. CIC mục 106(b) liệt kê tám loại bảo hiểm KHÔNG được bao gồm trong Bảo hiểm Sức khỏe.

**X. LOẠI TRỪ BẢO HIỂM SỨC KHỎE hoặc BẢO HIỂM PHI SỨC KHỎE** (2 câu hỏi (1%) trong bài thi)

**B. Sản phẩm Bảo hiểm Phi sức khỏe** (2 câu hỏi trong 2 câu hỏi về Loại trừ Bảo hiểm Sức khỏe hoặc Bảo hiểm Phi sức khỏe)

 1. Sản phẩm Bảo hiểm Phi sức khỏe:

 a. Bảo hiểm Tử vong & Tàn tật do Tai nạn

b. Bảo hiểm thương tật bao gồm bồi thường chi phí bệnh viện, chỉ phát sinh do tai nạn và bảo hiểm bệnh cụ thể.

 c. Bảo hiểm tín dụng thương tật

d. Bổ sung bảo hiểm trách nhiệm

 e. Bảo hiểm trách nhiệm không xác định được lỗi.

 f. Bảo hiểm Bồi thường cho Người lao động

 g. Bảo hiểm trợ cấp thu nhập do thương tật

 h. Chăm sóc sức khỏe dài hạn

**XI. CÔNG DÂN LÀ NGƯỜI CAO TUỔI – NHÓM ĐƯỢC BẢO VỆ** (12 câu hỏi (10%) trong bài thi)

**A. Tổng quan:** (2 câu hỏi trong 12 câu hỏi về Cư dân là Người cao tuổi – Nhóm được bảo vệ)

Người cao tuổi tại California được coi là một nhóm được bảo vệ trong lĩnh vực bảo hiểm và niên kim. Đặc biệt, niên kim đã trở thành 'sản phẩm được lựa chọn' mà nhiều đại lý bảo hiểm bán cho người cao tuổi và khả năng xảy ra hành vi lạm dụng đã trở thành một vấn đề lớn. Các cơ quan quản lý, nhà lập pháp và nhân viên thực thi pháp luật đã và đang thực hiện các biện pháp được thiết kế để giải quyết những lo ngại này. Hành động từ phía các cơ quan này là phản ứng trước vấn đề lạm dụng bán niên kim cho người cao tuổi ngày càng gia tăng.

**XI. CÔNG DÂN LÀ NGƯỜI CAO TUỔI – NHÓM ĐƯỢC BẢO VỆ** (12 câu hỏi (10%) trong bài thi)

**B. Tiếp thị cho Người cao tuổi** (2 câu hỏi trong 12 câu hỏi về Cư dân là Người cao tuổi – Nhóm được bảo vệ)

1. Hiểu người cao tuổi được bảo vệ như thế nào, Mục 785 đến 789.10 CIC

a. Mục 785.1 của CIC áp dụng cụ thể cho những người được bảo hiểm tiềm năng từ 65 tuổi trở lên - luật này “sẽ cấm nhà môi giới hoặc đại lý bảo hiểm tham gia, liên kết hoặc tuyển dụng các bên tham gia hoặc có liên quan đến việc hình thành khoản thế chấp ngược… ”

b. Mục 785 CIC quy định rằng “tất cả các nhà môi giới bảo hiểm, đại lý bảo hiểm và những người khác tham gia giao dịch bảo hiểm đều có nghĩa vụ trung thực, thiện chí và giao dịch công bằng với người được bảo hiểm tiềm năng từ 65 tuổi trở lên”.

c. Mục 785.4 CIC quy định việc đại lý bảo hiểm giao tài liệu ủy thác hoặc tài liệu pháp lý khác (không phải hợp đồng bảo hiểm) cho một người từ 65 tuổi trở lên là bất hợp pháp.

d. Mục 785.5 CIC quy định việc một đại lý “có liên kết với hoặc tuyển dụng bên tham gia hoặc có liên kết với việc nhận Phúc lợi Cựu chiến binh cho người cao tuổi” là bất hợp pháp, trừ khi đại lý bảo hiểm đó “duy trì các biện pháp bảo vệ theo thủ tục để đảm bảo rằng đại lý bảo hiểm hoặc người môi giới giao dịch bảo hiểm không có động cơ tài chính trực tiếp để giới thiệu chủ hợp đồng hoặc chủ hợp đồng tiềm năng đến các chương trình phúc lợi cựu chiến binh do chính phủ cung cấp”. Đạo luật này nhằm ứng phó với việc các đại lý (hoặc cộng sự của họ) hỗ trợ người cao tuổi nộp đơn xin nhận phúc lợi Cựu chiến binh, nhằm khuyến khích họ mua các sản phẩm bảo hiểm, đặc biệt là các hợp đồng niên kim. Thông thường, các đại lý bảo hiểm này cũng tính phí cho người cao tuổi để 'giúp' họ đủ điều kiện mua hợp đồng bảo hiểm.

e. Mục 789.1 CIC yêu cầu đại lý bảo hiểm phải thông báo trước 24 giờ cho người cao tuổi nếu đại lý bảo hiểm đó có ý định đến thăm người cao tuổi đó tại nhà của họ để thảo luận về bảo hiểm nhân thọ hoặc niên kim. Thông báo này cho phép người cao tuổi có cơ hội tự bảo vệ mình trước kẻ săn mồi tiềm năng.

f. Mục 10127.13 CIC cũng bảo vệ người cao tuổi ở chỗ nó yêu cầu các công ty bảo hiểm, đối với các hợp đồng bảo hiểm có phí giải chấp được bán cho người cao tuổi, phải nêu rõ thời gian giải chấp và các hình phạt trên trang bìa của hợp đồng bằng cỡ chữ in đậm 12 điểm hoặc phải nêu rõ vị trí của các điều khoản giải chấp trên nhãn dán trên trang bìa.

g. Mục 10173.2 yêu cầu hợp đồng bảo hiểm nhân thọ được phát hành tại California phải có (1) thời gian ân hạn là 60 ngày và (2) chủ hợp đồng có quyền chỉ định bên thứ ba (chẳng hạn như thành viên gia đình) nhận thông báo về việc hợp đồng bảo hiểm sắp hết hiệu lực do không thanh toán phí bảo hiểm. Mặc dù không phải là dự luật chỉ áp dụng riêng cho người cao tuổi nhưng nó chắc chắn có lợi cho họ. Một số công ty bảo hiểm đã tham gia vào hành vi này.

h. Xem các luật khác được tham chiếu trong Bộ luật Bảo hiểm California

**XI. CÔNG DÂN LÀ NGƯỜI CAO TUỔI – NHÓM ĐƯỢC BẢO VỆ** (12 câu hỏi (10%) trong bài thi)

**C. Sự phù hợp với Người cao tuổi** (4 câu hỏi trong 12 câu hỏi về Cư dân là Người cao tuổi – Nhóm được bảo vệ)

1. Sự phù hợp của hạng mục bảo hiểm tổng thể, thu nhập và các tài sản khác

2. Hiểu cách CIC ảnh hưởng đến sự phù hợp trong các lĩnh vực sau:

a. Niên kim

i. Mục 785, 10509.910-10509.918 CIC

b. Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn

i. Mục 10234.95 CIC

c. Bảo hiểm nhân thọ

i. Mục 785 CIC

3. Biết các nguồn lực của cộng đồng/chính phủ dành cho người cao tuổi dễ bị tổn thương (ví dụ: lạm dụng người cao tuổi/lạm dụng tài chính) chẳng hạn như:

 a. Sở Bảo hiểm California đã xây dựng một trang web toàn diện dành cho công dân cao tuổi [www.seniors.ca.gov](http://www.seniors.ca.gov)

 b. Trang web của Giám đốc Sở Tư pháp California [www.ag.ca.gov](http://www.ag.ca.gov)

 c. Sở Người cao tuổi California [www.aging.ca.gov](http://www.aging.ca.gov)

**XI. CÔNG DÂN LÀ NGƯỜI CAO TUỔI – NHÓM ĐƯỢC BẢO VỆ** (12 câu hỏi (10%) trong bài thi)

**D. Quảng cáo và Thực hành Tiếp thị (Mục 787 đến 787.1 CIC)** (4 câu hỏi trong số 12 câu hỏi về Người cao tuổi – Nhóm được bảo vệ)

1. Các phương pháp lôi kéo khách hàng

2. Biết về các hoạt động tiếp thị hiện tại hướng tới người cao tuổi

 a. Yêu cầu chung về hoạt động chào mời và tiếp thị

 b. Các hành vi chào mời và tiếp thị bị cấm

**XII. Xử phạt – Phụ biểu I** (4 câu hỏi (3 phần trăm) trong bài thi)

**DANH MỤC DÀNH CHO NHÀ PHÂN TÍCH BẢO HIỂM NHÂN THỌ & THƯƠNG TẬT**

**Phụ biểu I – Luật & Hình phạt Áp dụng**

Bộ luật Bảo hiểm California thiết lập các luật áp dụng đối với việc nộp đơn xin và giữ giấy phép Nhà phân tích Bảo hiểm Nhân thọ và Thương tật. [Chương 8, Bộ luật Bảo hiểm mục 1831-1849]. Nhiều luật áp dụng cho các đại lý Bảo hiểm Nhân thọ và Tai nạn & Sức khỏe hoặc Ốm đau cũng áp dụng cho Nhà phân tích Bảo hiểm Nhân thọ và Thương tật. Các yêu cầu về cấp phép được cho phép và các hành vi bị cấm cũng như các quy tắc bán một số sản phẩm cụ thể cũng được áp dụng cho Nhà phân tích Bảo hiểm Nhân thọ & Thương tật. [Bộ luật bảo hiểm §§780, 781, 782, 784; §§790-790.15; §§1737-1748.5 áp dụng cho Nhà phân tích Bảo hiểm Nhân thọ & Thương tật theo §1843. Bộ luật Bảo hiểm §§1621 và tiếp theo về nộp đơn xin cấp giấy phép áp dụng cho Nhà phân tích Bảo hiểm Nhân thọ & Thương tật theo §1842].

Phụ biểu này cung cấp bản tóm tắt các mục quan trọng nhất của bộ luật về luật hiện hành và các hình phạt đối với hành vi vi phạm. Nhà phân tích Bảo hiểm Nhân thọ & Thương tật phải có kiến thức làm việc vững chắc về các mục này trong bộ luật, không chỉ về các yêu cầu cụ thể đối với giấy phép của họ mà còn phải nhận thức được các yêu cầu pháp lý đối với đại lý bảo hiểm khi họ làm việc với thân chủ của mình.

|  |
| --- |
| **QUY ĐỊNH CHUNG** |
| **BỘ LUẬT BẢO HIỂM** | **LUẬT ÁP DỤNG** | **HÌNH PHẠT** |
| **Trình bày sai về Hợp đồng****Mục 780****Bóp méo****Mục 781** | **§780** Các tuyên bố bị cấm liên quan đến: điều khoản, quyền lợi, đặc quyền hoặc lợi nhuận trong tương lai của hợp đồng bảo hiểm.**§781(a)** Bóp méo (Twisting): tuyên bố bị cấm, được biết đến là hành vi trình bày sai nhằm xúi giục một người mua một hợp đồng, từ chối một hợp đồng và mua một hợp đồng khác, để vô hiệu, để mất hợp đồng giải chấp.**§781(b)** Nghiêm cấm việc tuyên bố hoặc so sánh sai lệch giữa các công ty bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm nhằm xúi giục một người để vô hiệu, để mất, thay đổi một hợp đồng bảo hiểm hoặc giải chấp một hợp đồng bảo hiểm. | **Mục 782:** Những người vi phạm mục 780 hoặc 781 có thể bị phạt tiền không quá $25,000, hoặc nếu tổn thất của nạn nhân vượt quá $10,000 thì mức phạt không vượt quá 3 lần tổn thất mà nạn nhân phải chịu, bị phạt tù không quá 1 năm hoặc vừa bị phạt vừa bị tù giam. Việc bồi hoàn cho nạn nhân theo Mục 1202.4 của Bộ luật Hình sự phải được thực hiện trước khi tiến hành thu các khoản tiền phạt theo mục này.**Mục 783:** Đại lý, nhà môi giới hoặc người cố vấn bảo hiểm cố tình vi phạm mục 780 hoặc 781 đều có thể bị đình chỉ giấy phép tới ba năm sau khi phải tham dự một buổi điều trần. |
| **Bảo hiểm cho Người cao tuổi****Mục****785-789.10\*** | **§785** Bổ sung nghĩa vụ trung thực, thiện chí và giao dịch công bằng với người được bảo hiểm trên 65 tuổi.**§785.1** Đại lý bảo hiểm không được tham gia nhận thế chấp ngược cho cá nhân hoặc nhận phí cung cấp sản phẩm bảo hiểm liên quan đến thế chấp ngược.**§785.4** Hành vi trái pháp luật; đại lý bảo hiểm chưa được cấp phép hành nghề luật sư không được cung cấp các tài liệu pháp lý khác ngoài hợp đồng bảo hiểm; đại lý bảo hiểm/luật sư không được giao các tài liệu pháp lý khác trừ khi đại lý bảo hiểm tuân thủ Bộ luật Kinh doanh & Nghề nghiệp mục 6175.3.**§785.5** Đại lý bảo hiểm không được tham gia vào việc nhận phúc lợi cựu chiến binh dành cho người cao tuổi trừ khi có các biện pháp bảo vệ tài chính.**§786** Thời hạn tự do xem xét hợp đồng bảo hiểm khuyết tật/nhân thọ trong 30 ngày; hoàn trả đầy đủ phí bảo hiểm và phí cộng lãi nếu không đúng thời hạn.**§786.5** Cung cấp bảo hiểm khuyết tật yêu cầu việc so sánh bằng văn bản với bảo hiểm sức khỏe hiện có.**§787** Thiết bị tạo danh sách khách hàng tiềm năng: yêu cầu phải tiết lộ thông tin; việc sử dụng tên, biểu tượng, logo lừa đảo, gây nhầm lẫn, bao gồm các yêu cầu cụ thể về quảng cáo cho các “hội thảo”; các sự kiện liên quan đến phúc lợi dành cho cựu chiến binh đều phải tuân theo Bộ luật Dân sự § 1770.**§787.1** Việc sử dụng các chỉ định về “người cao tuổi”; phải có sự chấp thuận từ Ủy viên Bảo hiểm; các vi phạm và việc sử dụng sai mục đích;**§788; 788.5; 788.7; 789.6; 789.7** Các quy định cấm liên quan đến: bảo hiểm thương tật. Thay thế hoặc giao dịch không cần thiết bị cấm; “giao dịch không cần thiết” có nghĩa là đã được bảo hiểm theo Medicare Phần A & B và hợp đồng bảo hiểm bổ sung Medicare. Không có bảo hiểm nào nhiều hơn 100% hoặc chi phí y tế thực tế.**§789.8** Các yêu cầu về thông tin phải được tiết lộ trước khi mua bảo hiểm nhân thọ/niên kim liên quan đến: hậu quả về thuế của việc bán tài sản. Cấm bán niên kim cho người cao tuổi liên quan đến: điều kiện hưởng Medi-Cal; các thông tin phải được tiết lộ.**§789.9** Cấm bán niên kim cho người cao tuổi để ảnh hưởng đến điều kiện hưởng Medi-Cal.**§789.10** Các yêu cầu cụ thể đối với hoạt động bán/các cuộc gặp tại nhà người cao tuổi liên quan đến việc bán, chào mời hoặc tạo ra các khách hàng tiềm năng về bảo hiểm nhân thọ và niên kim.**§789.10(b)** Yêu cầu thông báo bằng văn bản riêng với thông tin cụ thể phải được gửi ít nhất 24 giờ trước cuộc gặp tại nhà người cao tuổi trừ khi đáp ứng ngoại lệ về gửi trước cuộc họp.**§789.10(c)** Yêu cầu nêu rõ mục đích liên hệ là trao đổi về bảo hiểm hoặc thu thập thông tin cho cuộc hẹn tư vấn bảo hiểm tiếp theo.**§789.10(d)** Yêu cầu đưa ra danh thiếp.**§789.10(e)** Yêu cầu đại lý bảo hiểm phải rời đi ngay khi được yêu cầu.**§789.10(f)** Không trình bày sai lệch về tình trạng thực tế hoặc mục đích liên hệ qua điện thoại hoặc gặp trực tiếp là để bán bảo hiểm nhân thọ hoặc niên kim. | *Theo Mục 789.3, mọi hành vi vi phạm Điều 6.3 đều phải chịu các hình phạt như sau::** **§789.3(a):** $1,000 cho vi phạm lần đầu (người môi giới, đại lý, người khác).
* **§789.3(b):** $5,000-50,000 cho mỗi lần vi phạm (người môi giới, đại lý, người khác) đối với lần vi phạm thứ 2 trở lên hoặc vi phạm cố ý.
* **§789.3(c):** đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép chờ điều trần nếu dự kiến đã xảy ra tổn hại đáng kể cho người cao tuổi.
* **§789.3(d):** $10,000 cho vi phạm lần đầu của công ty bảo hiểm
* **§789.3(e):** $30,000-300,000 cho mỗi lần vi phạm của công ty bảo hiểm trong đó tần suất vi phạm cho thấy vi phạm đã trở thành thông lệ kinh doanh hoặc công ty bảo hiểm cố tình vi phạm Điều khoản về Người cao tuổi.
* **§789.3(f):** hủy bỏ hợp đồng đã tiếp thị, chào bán, phát hành vi phạm Điều này. *Hình phạt cụ thể đối với hành vi vi phạm §787.1:*
* **§787.1(f):** đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép theo §1668 và §1738. *Hình phạt cụ thể đối với hành vi vi phạm §789.9(a):*
* **§789.9(b):** hủy bỏ hợp đồng và hoàn trả cho người mua tất cả phí bảo hiểm, phí, lãi và chi phí đã đóng cho hợp đồng niên kim. Biện pháp khắc phục này bổ sung cho các biện pháp khắc phục khác có sẵn.
 |
| ***\*Lưu ý: Hãy lưu ý đến các trường hợp loại trừ và miễn trừ khác có thể áp dụng cho các mục được liệt kê ở trên của Bộ luật.*** |
| **Hành vi Không công bằng****Mục****790-790.15** | **§790.01** Áp dụng cho các công ty bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, v.v. và “tất cả những người khác tham gia vào hoạt động giao dịch bảo hiểm đó”.**§790.02** Cấm sử dụng các hành vi thương mại không lành mạnh hoặc phương pháp cạnh tranh không lành mạnh hoặc hành động hoặc hành vi lừa đảo trong hoạt động giao dịch bảo hiểm đó.**§790.03** Liệt kê chi tiết các hành vi bị cấm chẳng hạn như: trình bày sai các điều khoản của hợp đồng đã được phát hành hoặc các quyền lợi hoặc lợi thế đã được cam kết; cấm thực hiện, phổ biến, gây ra hoặc phổ biến dưới mọi hình thức mọi tuyên bố đã biết hoặc lẽ ra phải được biết theo cách không sai sự thật, lừa đảo, gây hiểu lầm.**§790.037** Hành vi bán sản phẩm chăm sóc sức khoẻ thiếu công bằng; quảng cáo cho khách hàng ít tiềm năng; các cuộc hẹn gặp; Các hạn chế về sản phẩm của Medicare đối với các cuộc thảo luận bán hàng. | *Mọi hành vi vi phạm Điều 6.5 sẽ bị xử phạt như sau:** **§790.035(a):** Hình phạt dân sự NTE $5,000.00 cho mỗi hành vi. Nếu hành động hoặc hành vi là cố ý, hình phạt dân sự NTE sẽ là $10,000.00 cho mỗi hành vi.
* **§790.05:** Lệnh ngừng và hủy bỏ; đối với các lần vi phạm tiếp theo có thể bị đình chỉ/thu hồi giấy phép lên đến một năm.
* **§790.06:** Truy tố các hành vi không được xác định trong §790.03-Lệnh ngừng và hủy bỏ.
* **§790.07:** Vi phạm lệnh ngừng và hủy bỏ; phạt NTE $5,000; nếu cố ý, phạt NTE $55,000 cộng với tiền phạt theo §790,05.
* **§790.08**: Quy định rằng các hình phạt trong Điều khoản này bổ sung cho các quyền hạn khác của Ủy viên Bảo hiểm trong việc thực thi luật pháp.
 |
| **BẢO HIỂM NHÂN THỌ & NIÊN KIM** |
| ***Các tham chiếu sau đây là tham chiếu đến các mục cụ thể trong bộ luật liên quan đến bảo hiểm nhân thọ và niên kim. Mặc dù nhà phân tích không nhất thiết phải bán những sản phẩm này cho người tiêu dùng nhưng nhận thức về các yêu cầu cụ thể có thể hỗ trợ việc đánh giá Sự thích hợp và tính hợp pháp của một số sản phẩm trong danh mục bảo hiểm.*** |
| **Bảo hiểm Nhân thọ & Thương tật****Mục****10110- 10127.19** | **§10127.10** Mỗi hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và niên kim được giao cho người cao tuổi phải bao gồm thông báo về: 30 ngày được tự do xem xét việc mua bảo hiểm; Phí bảo hiểm niên kim khả biến không được phép đầu tư vào quỹ tương hỗ trong thời gian 30 ngày không có ngoại lệ.**§10127.11** Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và niên kim yêu cầu tiết lộ đặc biệt cho người cao tuổi về: bảng minh họa quyền lợi.**§10127.12** Báo cáo hàng năm của công ty bảo hiểm về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hoặc niên kim cho người cao tuổi phải bao gồm giá trị tích lũy hiện tại và giá trị giải chấp tiền mặt hiện tại.**§10127.13** Yêu cầu tất cả các hợp đồng nhân thọ/niên kim dành cho người cao tuổi bao gồm thời hạn tính phí giải chấp phải nêu rõ thời gian giải chấp và tất cả các hình phạt liên quan. |  |
| **Thay thế Bảo hiểm Nhân thọ** **& Niên kim****Mục****10509-10509.9** | **§10509** Thiết lập các tiêu chuẩn tối thiểu cần tuân thủ để điều chỉnh hoạt động của các công ty bảo hiểm và đại lý bảo hiểm liên quan đến việc thay thế bảo hiểm nhân thọ và niên kim hiện có.**§10509.4** Yêu cầu Thông báo chi tiết cụ thể về việc thay thế hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hoặc niên kim hiện có.**§10509.8(a)** Cấm đại lý bảo hiểm nhân thọ hoặc công ty bảo hiểm khuyến nghị thay thế niên kim hiện có bằng cách trình bày không chính xác nội dung quan trọng, so sánh phí bảo hiểm, quyền lợi, cổ tức, giá trị của hợp đồng hiện tại hoặc khuyến nghị người được bảo hiểm từ 65 tuổi trở lên mua niên kim thay thế không cần thiết.**§10509.8(b)** Định nghĩa "sự thay thế không cần thiết" là việc bán niên kim theo đó thay thế niên kim hiện có yêu cầu người được bảo hiểm phải trả phí giải chấp để lấy niên kim được thay thế và niên kim mới không mang lại lợi ích tài chính đáng kể trong suốt thời hạn hợp đồng. | *Mọi hành vi vi phạm Điều 8 đều sẽ bị xử phạt như sau:** **§10509.9(a):** Hình phạt cho lần vi phạm đầu tiên của đại lý hoặc người khác tham gia hoạt động kinh doanh bảo hiểm đó sẽ không dưới $1,000.
* **§10509.9(b):** Hình phạt cho lần vi phạm thứ 2 trở đi hoặc cho hành vi vi phạm cố ý của đại lý bảo hiểm hoặc người khác tham gia hoạt động kinh doanh bảo hiểm đó sẽ không dưới $5,000, không quá $50,000 cho mỗi lần vi phạm.
* **§10509.9(c):** Công ty bảo hiểm vi phạm điều khoản này sẽ bị phạt $10,000 cho lần vi phạm đầu tiên.
* **§10509.9(d):** Công ty bảo hiểm vi phạm điều khoản với tần suất cho thấy vi phạm đã trở thành hoạt động kinh doanh thông thường hoặc đối với hành vi vi phạm rõ ràng sẽ bị phạt không dưới $30,000, không quá $300,000 cho mỗi lần vi phạm.
* **§10509.9(e):** Đình chỉ, thu hồi giấy phép của cá nhân hoặc tổ chức vi phạm điều này.
 |
| **Yêu cầu về Sự phù hợp cho các Giao dịch Niên kim****Mục 10509.910-****10509.918** | **§10509.10** Mục đích là yêu cầu các công ty bảo hiểm thiết lập một hệ thống giám sát các đề xuất cũng như đặt ra các tiêu chuẩn và thủ tục cho các đề xuất được đưa ra cho người tiêu dùng về: bán các sản phẩm niên kim đáp ứng được nhu cầu bảo hiểm và mục tiêu tài chính của người tiêu dùng.**§10509.911** Áp dụng cho các đề xuất về mua, trao đổi hoặc thay thế niên kim cho người tiêu dùng dẫn đến việc mua, trao đổi hoặc thay thế được đề xuất.**§10509.913(i)** Xác định “thông tin về sự phù hợp” và liệt kê các thông tin cần thiết.**§10509.914** Cơ sở hợp lý phải có để tin rằng có sự phù hợp cho người tiêu dùng; nỗ lực có được thông tin về sự phù hợp; yêu cầu tại thời điểm bán hàng; các ngăn cản bị cấm; giao dịch bán hàng của người môi giới-kinh doanh FINRA.**§10509.915** Giao dịch bán hàng bị cấm trừ khi người bán bảo hiểm có đủ kiến thức về sản phẩm; khóa đào tạo hàng năm bắt buộc. | *Hành động Khắc phục & Hình phạt:***§10509.916:** Ủy viên Bảo hiểm có thể ra lệnh bất kỳ điều nào sau đây:(1) Công ty bảo hiểm thực hiện hành động khắc phục thích hợp hợp lý đối với người tiêu dùng bị tổn hại do công ty bảo hiểm hoặc đại lý bán bảo hiểm vi phạm Điều này.(2) Tổng đại lý Quản lý hoặc đại lý bán bảo hiểm thực hiện hành động khắc phục phù hợp hợp lý đối với người tiêu dùng bị tổn hại do đại lý bán bảo hiểm vi phạm Điều này.(3) Các hình phạt và chế tài theo §10509.9; Điều này được coi là một phần của Điều 8 và ủy viên bảo hiểm có thể, thông qua một hành động cưỡng chế duy nhất, yêu cầu các hình phạt cho hành vi vi phạm thứ nhất và thứ hai hoặc tiếp theo. |
| **CÁC MỤC CỦA BỘ LUẬT BẢO HIỂM LIÊN QUAN KHÁC** |
| **Đạo luật Bảo vệ Thông tin và Quyền riêng tư Bảo hiểm****Mục****791-791.28** | **§791.03** Cấm sử dụng "các cuộc phỏng vấn lấy cớ" để lấy thông tin liên quan đến giao dịch bảo hiểm (tức là các hội thảo với "bữa trưa miễn phí"). | *Mọi hành vi vi phạm Điều 6.6 sẽ bị xử phạt như sau:** **§791.17:** Lệnh dừng và hủy bỏ hoạt động được ban hành.
* **§791.19:** Vi phạm lệnh dừng và hủy bỏ hoạt động: Mức phạt không quá $10,000 cho mỗi lần vi phạm; hoặc không quá $50,000 nếu vi phạm thường xuyên cấu thành thông lệ kinh doanh chung. Đình chỉ và thu hồi giấy phép vì hành vivi phạm đã biết.
 |
| **Bảo hiểm Bổ sung Medicare****Mục****10192.1--10192.24** | **§10192.18** Mẫu đơn yêu cầu bảo hiểm phải có một số câu hỏi cụ thể để xác định xem người nộp đơn đã có hợp đồng hoặc chứng chỉ bảo hiểm hay chưa; phải có chữ ký của người nộp đơn và đại lý bảo hiểm.**§10192.21(b)** Cấm bán hợp đồng hoặc chứng chỉ bảo hiểm bổ sung Medicare nếu cá nhân đã có rồi.**§10192.23** Nêu rõ khoảng thời gian để thay thế hợp đồng. | *Mọi hành vi vi phạm Điều 6 sẽ bị xử phạt như sau:** **§10192.165(a) & (c):** Hình phạt của tòa án bao gồm bồi thường thiệt hại và bồi hoàn.
* **§10192.165(b)(1):** Mức phạt không dưới $250 đối với vi phạm lần đầu của đại lý bảo hiểm, người môi giới bảo hiểm, cá nhân/tổ chức khác tham gia kinh doanh bảo hiểm.
* **§10192.165(b)(2):** Hình phạt không dưới $1,000 và không quá $25,000 cho mỗi lần vi phạm thứ hai, tiếp theo hoặc vi phạm cố ý.
* **§10192.165(d):** Lệnh ngừng tiếp thị bất kỳ hợp đồng hoặc chứng chỉ bảo hiểm bổ sung Medicare nào.
* **§10192.165(e):** Những người cố ý hoặc chủ định vi phạm Điều khoản này có thể bị phạt tù tại nhà tù quận NTE một năm hoặc bị phạt tù theo Bộ luật Hình sự §1170 hoặc phạt tiền NTE $10,000 hoặc cả hai.
 |
| **Chăm sóc Sức khỏe Dài hạn****Bảo hiểm****Mục****10230--10237.6** | **§10233.3; §10234.85; §10234.86; §10234.87; §10234.97** Các yêu cầu khác nhau đối với việc thay thế các hợp đồng bảo hiểm LTC.**§10234.95** Tất cả giao dịch bán bảo hiểm LTC phải đáp ứng các tiêu chuẩn về “sự phù hợp”. | *Tất cả các vi phạm Chương 2.6 đều phải chịu các hình phạt sau đây ngoài hình phạt của tòa án, phí luật sư và chi phí theo §10234.2.:** **§10234.3(a):** Mức phạt không dưới $250 cho mỗi lần vi phạm đầu tiên; không ít hơn $1,000 và không quá $25,000 cho mỗi lần vi phạm tiếp theo hoặc vi phạm cố ý; đối với việc thay thế không phù hợp bảo hiểm LTC, mức phạt không quá $5,000 cho mỗi lần vi phạm.
* **§10234.4(a):** Đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép.
* **§10234.4(c):** Được lệnh ngừng tiếp thị bảo hiểm LTC tại California.
 |
| **Hợp đồng Mai táng****Mục****10240—10252** | **§10246:** Tất cả các hợp đồng mai táng tuân theo §§10150-10167 và §§10478-10489.6.**§10252:** Không ai được bán hợp đồng bảo hiểm mai táng trừ khi được cấp phép làm đại lý bảo hiểm nhân thọ.  |  |

**BỘ LUẬT LIÊN QUAN KHÁC**

**Bộ luật Phúc lợi & Thể chế §15610.27**

"Người cao tuổi" có nghĩa là những người cư trú tại tiểu bang này và từ 65 tuổi trở lên.

**Bộ luật Phúc lợi & Thể chế §15610.30**

(a) “Lạm dụng tài chính” đối với người cao tuổi hoặc người trưởng thành phụ thuộc xảy ra khi một cá nhân hoặc tổ chức thực hiện bất kỳ hành vi nào sau đây:

 (1) Lấy, giấu, chiếm đoạt, hoặc giữ lại bất động sản hoặc tài sản cá nhân của người lớn tuổi hoặc người trưởng thành phụ thuộc cho mục đích sử dụng sai trái hoặc với ý định lừa gạt, hoặc cả hai.

 (2) Hỗ trợ thực hiện các hoạt động trên.

 (3) Thực hiện hoặc hỗ trợ các hoạt động trên thông qua gây ảnh hưởng không đúng đắn, như được định nghĩa trong Mục 1575 của Bộ luật Dân sự.

 (b) Cá nhân hoặc tổ chức sẽ bị coi là đã thực hiện các hành vi trên cho mục đích sử dụng sai trái nếu người hoặc tổ chức lấy, giấu, chiếm đoạt, hoặc giữ lại tài sản đó và người đó hoặc tổ chức đó đã biết hoặc lẽ ra phải biết rằng hành vi này có thể gây hại cho người cao tuổi hoặc người trưởng thành phụ thuộc.

 (c) Trong phạm vi của mục này, cá nhân hoặc tổ chức lấy, giấu, chiếm đoạt, hoặc giữ lại bất động sản hoặc tài sản cá nhân khi người lớn tuổi hoặc người trưởng thành phụ thuộc bị tước đoạt bất kỳ quyền tài sản nào, kể cả bằng cách thông qua một thỏa thuận, chuyển nhượng tặng cho hoặc để lại di chúc, bất kể tài sản đó được giữ trực tiếp hay bởi người đại diện của người lớn tuổi hoặc người trưởng thành phụ thuộc đó.

 (d) Trong phạm vi của mục này, "người đại diện" có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau:

 (1) Người bảo quản, người được ủy thác hoặc người đại diện khác cho tài sản của người lớn tuổi hoặc người trưởng thành phụ thuộc.

 (2) Người được ủy quyền chính thức của người cao tuổi hoặc người trưởng thành phụ thuộc hành động theo thẩm quyền của giấy ủy quyền.

**Bộ luật Hình sự California §182 – Âm mưu**

(a) Nếu có hai người trở lên âm mưu:

 (1) Phạm tội.

 (2) Buộc tội người khác về một tội bất kỳ một cách sai trái và ác ý hoặc khiến người khác bị buộc tội hoặc bắt giữ vì vì tội bất kỳ một cách sai trái và ác ý.

 (3) Kích động hoặc duy trì vụ kiện, hành động pháp lý hoặc thủ tục tố tụng bất kỳ theo cách gian dối.

 (4) Lừa đảo và lừa gạt người khác để lấy tài sản bằng các cách thức phạm, hoặc lấy tiền hoặc tài sản bằng cách giả vờ hoặc bằng những lời hứa sai trái với ý định gian dối là không thực hiện những lời hứa đó.

 (5) Thực hiện các hành động gây tổn hại đến sức khoẻ cộng đồng, đạo đức công cộng, hoặc làm sai lệch hoặc cản trở công lý, hoặc việc triển khai pháp luật.

 (6) Thực hiện các hành vi phạm tội chống lại Tổng thống hoặc Phó Tổng thống Hoa Kỳ, Thống đốc của các tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ, công lý hoặc thẩm phán của Hoa Kỳ, hoặc người đứng đầu các bộ của Hoa Kỳ.

**Bộ luật Hình sự California §368(d) – Lạm dụng Tài chính của Người cao tuổi**

Những người không phải là người chăm sóc và có hành vi vi phạm bất kỳ điều khoản nào của luật cấm trộm cắp, tham ô, giả mạo hoặc lừa đảo hoặc vi phạm Mục 530.5 cấm trộm cắp danh tính, liên quan đến tài sản hoặc thông tin nhận dạng cá nhân của người cao tuổi hoặc người trưởng thành phụ thuộc, và những người biết hoặc lẽ ra phải biết nạn nhân là người cao tuổi hoặc người trưởng thành phụ thuộc thì sẽ có thể bị xử phạt như sau:

(1) Bằng mức phạt không quá hai nghìn năm trăm đô la ($2,500), hoặc phạt tù trong nhà giam của quận không quá một năm, hoặc vừa phạt tiền vừa phạt tù, hoặc phạt tiền không quá mười nghìn đô la ($10.000), hoặc bị phạt tù theo tiểu mục (h) của Mục 1170 trong hai, ba hoặc bốn năm, hoặc vừa bị phạt tiền vừa bị phạt tù, khi tiền, sức lao động, hàng hóa, dịch vụ hoặc bất động sản hoặc tài sản cá nhân bị lấy đi hoặc thu được có giá trị vượt quá chín trăm năm mươi đô la ($950).

 (2) Bằng mức phạt tiền không quá một nghìn đô la ($1,000), phạt tù trong nhà giam của quận không quá một năm, hoặc bằng cả hình thức phạt tiền và phạt tù, khi tiền, lao động, hàng hóa, dịch vụ hoặc bất động sản hoặc tài sản cá nhân bị lấy đi hoặc thu được có giá trị không quá chín trăm năm mươi đô la ($950).

**Bộ luật Hình sự California §459 - Trộm cắp**

Người bước vào một ngôi nhà, phòng, căn hộ, chung cư, cửa tiệm, nhà kho, cửa hàng, xưởng, nhà kho, chuồng ngựa, nhà bên ngoài hoặc tòa nhà, lều, tàu khác như được định nghĩa trong Mục 21 của **Bộ luật** Bến cảng và Hàng hải, nhà nổi, như được định nghĩa trong tiểu mục (d) của Mục 18075.55 của **Bộ luật** An toàn và Sức khỏe, toa xe lửa, thùng chở hàng có khóa hoặc niêm phong, dù đang hoặc không đang được lắp trên phương tiện, toa xe kéo, như được định nghĩa trong Mục 635 của **Bộ luật** Phương tiện Cơ giới, một chiếc xe làm nhà ở, như được định nghĩa trong Mục 362 của **Bộ luật** Phương tiện Cơ giới, trại cho người ở, như được định nghĩa trong Mục 243 của **Bộ luật** Phương tiện Cơ giới, phương tiện được định nghĩa bởi **Bộ luật** Phương tiện Cơ giới, khi cửa bị khóa, máy bay như được định nghĩa trong Mục 21012 của **Bộ luật** Tiện ích Công cộng, hoặc mỏ hoặc một phần ngầm của nó, với mục đích thực hiện hành vi trộm cắp lớn hoặc nhỏ hoặc trọng tội đều bị coi là phạm tội trộm cắp. Trong phạm vi chương này, “cho người ở” có nghĩa là hiện đang được sử dụng cho mục đích ở, cho dù có người ở hay không. Ngôi nhà, xe kéo, tàu được thiết kế để ở hoặc một phần của tòa nhà hiện đang được sử dụng làm nơi ở nếu vào thời điểm xảy ra vụ trộm, nó không có người ở chỉ vì thiên tai hoặc thảm họa khác khiến những người ở trong nhà phải rời khỏi nơi ở.

**Bộ luật Hình sự California §470 – Giả mạo**

Những người, với ý định lừa gạt, biết rằng mình không có thẩm quyền làm như vậy, đã ký tên của người khác hoặc của một người hư cấu vào bất kỳ mục nào được liệt kê trong tiểu mục (d) đều phạm tội giả mạo.

**Bộ luật Hình sự California §487 – Trộm cắp lớn**

Khi tiền, sức lao động, bất động sản hoặc tài sản cá nhân bị lấy đi có giá trị lớn hơn chín trăm năm mươi đô la ($950)

**Bộ luật Hình sự California §502(c) – Lừa đảo Truy cập Máy tính**

(c) những người thực hiện bất kỳ hành vi nào sau đây đều bị coi là phạm tội:

 (1) Cố ý truy cập và thay đổi, làm hỏng, xóa, phá hủy hoặc sử dụng dữ liệu, máy tính, hệ thống máy tính hoặc mạng máy tính dù chưa được phép để (A) vạch ra hoặc thực hiện các kế hoạch hoặc thủ đoạn nhằm lừa gạt, lừa dối hoặc tống tiền hoặc (B) kiểm soát hoặc lấy tiền, tài sản hoặc dữ liệu một cách sai trái.

 (2) Cố ý truy cập và dù chưa dược phép nhưng đã lấy, sao chép hoặc sử dụng dữ liệu từ máy tính, hệ thống máy tính hoặc mạng máy tính hoặc lấy hoặc sao chép tài liệu hỗ trợ, dù hiện có hay nằm bên trong hay bên ngoài máy tính, hệ thống máy tính hoặc mạng máy tính.

 (3) Cố ý và dù chưa dược phép nhưng đã sử dụng hoặc tạo ra việc sử dụng các dịch vụ máy tính.

 (4) Cố ý truy cập và dù chưa dược phép nhưng đã thêm, thay đổi, làm hỏng, xóa hoặc hủy dữ liệu, phần mềm máy tính hoặc chương trình máy tính nằm trong hoặc tồn tại bên trong hoặc bên ngoài máy tính, hệ thống máy tính hoặc mạng máy tính.

 (5) Cố ý và dù chưa dược phép nhưng đã làm gián đoạn hoặc gây gián đoạn dịch vụ máy tính hoặc từ chối hoặc gây ra việc từ chối dịch vụ máy tính đối với người dùng được ủy quyền của máy tính, hệ thống máy tính hoặc mạng máy tính.

 (6) Cố ý và dù chưa dược phép nhưng đã cung cấp hoặc hỗ trợ việc cung cấp phương tiện truy cập máy tính, hệ thống máy tính hoặc mạng máy tính vi phạm mục này.

 (7) Cố ý và dù chưa dược phép nhưng đã truy cập hoặc gây ra việc truy cập vào máy tính, hệ thống máy tính hoặc mạng máy tính.

 (8) Cố ý đưa chất gây ô nhiễm máy tính nào vào các máy tính, hệ thống máy tính hoặc mạng máy tính.

 (9) Cố ý và dù chưa dược phép nhưng đã sử dụng tên miền Internet của cá nhân, công ty hoặc tổ chức khác để gửi một hoặc nhiều thư điện tử và do đó gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại cho máy tính, hệ thống máy tính hoặc mạng máy tính.

**Bộ luật Hình sự California §530 – Trộm cắp danh tính**

Những người mạo danh người khác, dù với tư cách riêng tư hay chính thức, và với danh tính mạo nhận như vậy nhận được các khoản tiền hoặc tài sản vốn đáng lẽ sẽ được giao cho cá nhân bị mạo danh đó, với mục đích chuyển đổi khoản tiền hoặc tài sản đó thành của riêng mình hoặc thành của người khác hoặc nhằm tước đoạt từ chủ sở hữu thực sự của nó, đều có thể bị trừng phạt theo cách thức và mức độ tương tự như tội ăn cắp tiền hoặc tài sản.

**Bộ luật Hình sự California §532 – Trộm cắp bằng Giả vờ**

Những người cố ý và có dụng ý, thông qua việc tuyên bố hoặc hành vi giả vờ sai trái hoặc gian lận, lừa gạt người khác về tiền bạc, sức lao động hoặc tài sản, dù là bất động sản hay tài sản cá nhân, hoặc khiến hoặc lôi kéo người khác báo cáo sai sự thật về tài sản hoặc tính chất buôn bán của họ, và từ đó nhờ áp đặt lên người khác mà có được tín dụng, và do đó chiếm hữu tiền hoặc tài sản một cách gian lận, hoặc có được sức lao động hoặc sự phục vụ của người khác, sẽ có thể bị trừng phạt theo cách thức và mức độ tương tự như đối với hành vi trộm tiền hoặc tài sản.